

**BAN CHẤM THI**  
**KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 VÀO TRƯỜNG THPT CHUYÊN**  
**NĂM HỌC 2021 - 2022**

**BẢNG GHI ĐIỂM THI**  
**MÔN: TIẾNG ANH (CHUNG)**

| TT | SỐ BẢO DANH | HỌ VÀ TÊN        | NGÀY SINH | ĐIỂM COI THI | ĐIỂM THI                   | GHI CHÚ |
|----|-------------|------------------|-----------|--------------|----------------------------|---------|
| 1  | 0001        | Phan Thị Bích    | Duyên     | 01/07/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.50    |
| 2  | 0002        | Dương Thành      | Đạt       | 01/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.00    |
| 3  | 0003        | Phạm Anh         | Kiệt      | 27/03/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.00    |
| 4  | 0004        | Trần Đan         | Lê        | 08/10/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.50    |
| 5  | 0005        | Trần Hồ Quỳnh    | Như       | 10/09/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.50    |
| 6  | 0006        | Nguyễn Văn       | Tĩnh      | 25/08/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.50    |
| 7  | 0007        | Nguyễn Quốc      | Tuấn      | 19/09/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.25    |
| 8  | 0008        | Phạm Thị Thanh   | Thảo      | 01/12/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.00    |
| 9  | 0009        | Huỳnh Đức        | Thắng     | 02/10/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.75    |
| 10 | 0010        | Phạm Thị Hoàng   | Uy        | 19/05/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.00    |
| 11 | 0011        | Nguyễn Thị Thanh | Ái        | 02/07/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.50    |
| 12 | 0012        | Đỗ Lê Tần        | An        | 16/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.25    |
| 13 | 0013        | Nguyễn Thị Mỹ    | An        | 20/06/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.50    |
| 14 | 0014        | Lê Gia           | Bảo       | 09/02/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.00    |
| 15 | 0015        | Lê Nguyễn Minh   | Châu      | 03/04/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.25    |
| 16 | 0016        | Ngô Mỹ           | Châu      | 05/07/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.00    |
| 17 | 0017        | Võ Thị Minh      | Châu      | 12/07/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.00    |
| 18 | 0018        | Lê Thị Kim       | Chi       | 16/10/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.75    |
| 19 | 0019        | Đoàn Văn         | Diễn      | 27/08/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.00    |
| 20 | 0020        | Trần Thị Mỹ      | Diệu      | 24/02/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.00    |



| TT | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN        | NGÀY SINH | ĐIỂM COI THI | ĐIỂM THI                   | GHI CHÚ |  |
|----|-------------|------------------|-----------|--------------|----------------------------|---------|--|
| 21 | 0021        | Võ Thị Mỹ        | Duyên     | 13/09/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.75    |  |
| 22 | 0022        | Nguyễn Thị Tâm   | Dan       | 29/08/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.50    |  |
| 23 | 0023        | Thái Ngọc Hoàng  | Giang     | 05/10/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.50    |  |
| 24 | 0024        | Phạm Nguyễn Nhật | Hạ        | 09/11/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.00    |  |
| 25 | 0025        | Doãn Gia         | Hân       | 23/12/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.75    |  |
| 26 | 0026        | Lê Xuân          | Khang     | 14/07/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.75    |  |
| 27 | 0027        | Huỳnh Thị Ngọc   | Lam       | 05/09/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.75    |  |
| 28 | 0028        | Ngô Hoàng Khánh  | Linh      | 04/08/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.25    |  |
| 29 | 0029        | Nguyễn Hà        | Linh      | 19/12/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.25    |  |
| 30 | 0030        | Nguyễn Thị Cẩm   | Ly        | 06/06/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.00    |  |
| 31 | 0031        | Hồ Thị Hà        | Mỹ        | 28/09/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.75    |  |
| 32 | 0032        | Huỳnh Hạ         | Mỹ        | 21/10/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.50    |  |
| 33 | 0033        | Nguyễn Lê        | Nà        | 19/05/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.50    |  |
| 34 | 0034        | Phan Thảo        | Nga       | 06/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.25    |  |
| 35 | 0035        | Đặng Hoàng       | Ngân      | 09/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.00    |  |
| 36 | 0036        | Lê Thị Hoàng     | Ngân      | 13/05/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.75    |  |
| 37 | 0037        | Nguyễn Thị       | Nghĩa     | 02/03/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.00    |  |
| 38 | 0038        | Hồ Phan Như      | Ngọc      | 31/08/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.00    |  |
| 39 | 0039        | Trần Song Thảo   | Nguyễn    | 13/09/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.50    |  |
| 40 | 0040        | Đỗ Thị Yến       | Nhi       | 08/09/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.25    |  |
| 41 | 0041        | Ngô Uyên         | Nhi       | 18/05/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.25    |  |
| 42 | 0042        | Nguyễn Thị       | Nhi       | 09/03/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.75    |  |
| 43 | 0043        | Phạm Quỳnh       | Như       | 23/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.50    |  |
| 44 | 0044        | Phạm Thị Quỳnh   | Như       | 08/07/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.75    |  |
| 45 | 0045        | Nguyễn Thị Hoàng | Phúc      | 24/02/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 2.00    |  |
| 46 | 0046        | Trần Thị Hồng    | Phúc      | 01/03/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.75    |  |
| 47 | 0047        | Trịnh Thị Tâm    | Phúc      | 22/03/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.25    |  |



| TT | SỔ BẢO DANH | HỌ VÀ TÊN          | NGÀY SINH  | ĐIỂM COI THI               | ĐIỂM THI | GHI CHÚ |
|----|-------------|--------------------|------------|----------------------------|----------|---------|
| 48 | 0048        | Trương Thị Bảo     | 17/05/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.50     |         |
| 49 | 0049        | Quách Huệ          | 19/08/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.50     |         |
| 50 | 0050        | Trần Thảo          | 14/09/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.25     |         |
| 51 | 0051        | Nguyễn Hoàng Diễm  | 30/04/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.00     |         |
| 52 | 0052        | Lê Trương Y        | 02/04/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.50     |         |
| 53 | 0053        | Trần Ân            | 09/01/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.00     |         |
| 54 | 0054        | Trần Thị Hà        | 09/01/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.00     |         |
| 55 | 0055        | Nguyễn Thị Cẩm     | 17/12/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.50     |         |
| 56 | 0056        | Mai Xuân           | 22/02/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.75     |         |
| 57 | 0057        | Đinh Lê Thanh      | 09/10/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.75     |         |
| 58 | 0058        | Nguyễn Huỳnh Thanh | 13/10/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.25     |         |
| 59 | 0059        | Nguyễn Lê Thanh    | 03/03/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.25     |         |
| 60 | 0060        | Nguyễn Trần Hương  | 26/07/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.50     |         |
| 61 | 0061        | Bùi Thị Xuân       | 18/03/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.75     |         |
| 62 | 0062        | Lê Nguyễn Uyên     | 07/04/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.00     |         |
| 63 | 0063        | Nguyễn Hưng        | 18/07/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 2.50     |         |
| 64 | 0064        | Lê Thị Anh         | 04/02/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.50     |         |
| 65 | 0065        | Lữ Quý Minh        | 28/05/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.00     |         |
| 66 | 0066        | Luong Thị Minh     | 12/11/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.50     |         |
| 67 | 0067        | Nguyễn Ngô Anh     | 23/08/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.25     |         |
| 68 | 0068        | Nguyễn Thị Quỳnh   | 31/12/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.00     |         |
| 69 | 0069        | Phạm Dương Anh     | 27/04/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.00     |         |
| 70 | 0070        | Trương Thị Thanh   | 27/04/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.25     |         |
| 71 | 0071        | Nguyễn Đan         | 11/04/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.75     |         |
| 72 | 0072        | Lê Thị Huyền       | 13/12/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.00     |         |
| 73 | 0073        | Bùi Thị Bảo        | 27/02/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.25     |         |
| 74 | 0074        | Hồ Thị Bích        | 07/11/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.75     |         |



| TT  | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN            | NGÀY SINH | ĐIỂM COI THI | ĐIỂM THI                   | GHI CHÚ |
|-----|-------------|----------------------|-----------|--------------|----------------------------|---------|
| 75  | 0075        | Phạm Hà Thủy         | Trâm      | 12/02/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.75    |
| 76  | 0076        | Đỗ Thiệu             | Trần      | 04/04/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.75    |
| 77  | 0077        | Hồ Thị Phương        | Uyên      | 24/12/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.25    |
| 78  | 0078        | Nguyễn Thị Ngọc      | Uyên      | 25/06/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.00    |
| 79  | 0079        | Võ Nguyễn Bình       | Uyên      | 13/09/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.00    |
| 80  | 0080        | Đặng Lê Thảo         | Vy        | 02/04/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.50    |
| 81  | 0081        | Nguyễn Ngô Thị Tường | Vy        | 27/09/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.75    |
| 82  | 0082        | Nguyễn Thị Tường     | Vy        | 25/02/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.25    |
| 83  | 0083        | Nguyễn Thị Thúy      | Vy        | 10/07/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.75    |
| 84  | 0084        | Phạm Thị Như         | Ý         | 10/09/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.50    |
| 85  | 0085        | Phan Thị Như         | Ý         | 04/05/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.25    |
| 86  | 0086        | Nguyễn Thị Ngọc      | Yên       | 22/10/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.75    |
| 87  | 0087        | Nguyễn Thị Ngọc      | Ánh       | 03/02/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.25    |
| 88  | 0088        | Đặng Quốc            | Bảo       | 03/10/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.75    |
| 89  | 0089        | Nguyễn Văn           | Bình      | 16/09/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.50    |
| 90  | 0090        | Huỳnh Thanh          | Cường     | 08/08/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.25    |
| 91  | 0091        | Huỳnh Thị Minh       | Châu      | 04/11/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.00    |
| 92  | 0092        | Lê Trí               | Dũng      | 22/08/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.25    |
| 93  | 0093        | Trần Thị Mỹ          | Duyên     | 07/06/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.50    |
| 94  | 0094        | Huỳnh Thùy           | Dương     | 23/07/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 2.75    |
| 95  | 0095        | Nguyễn Phạm Tuấn     | Đạt       | 22/07/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.50    |
| 96  | 0096        | Trần Thị Kim         | Định      | 16/09/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.25    |
| 97  | 0097        | Nguyễn Đông          | Hạ        | 21/12/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.00    |
| 98  | 0098        | Doãn Thị Mỹ          | Hạnh      | 03/11/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.25    |
| 99  | 0099        | Nguyễn Thanh         | Hào       | 01/08/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.00    |
| 100 | 0100        | Huỳnh Lê Thanh       | Hằng      | 27/08/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.25    |
| 101 | 0101        | Võ Thị Thu           | Hằng      | 20/03/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.50    |



| TT  | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN          | NGÀY SINH | ĐIỂM COI THI | ĐIỂM THI                   | GHI CHÚ |
|-----|-------------|--------------------|-----------|--------------|----------------------------|---------|
| 102 | 0102        | Lê Quỳnh           | Hân       | 02/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.25    |
| 103 | 0103        | Huỳnh Lê Kim       | Hiếu      | 09/05/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.75    |
| 104 | 0104        | Nguyễn Hồ Mạnh     | Hiếu      | 07/02/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.00    |
| 105 | 0105        | Huỳnh Ngọc         | Hoàng     | 25/04/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.75    |
| 106 | 0106        | Huỳnh Như          | Hoàng     | 01/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.25    |
| 107 | 0107        | Nguyễn Trương Minh | Hoàng     | 05/07/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.00    |
| 108 | 0108        | Nguyễn Phan Nhật   | Huy       | 18/12/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.50    |
| 109 | 0109        | Võ Hưng Tuấn       | Kiệt      | 28/05/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.25    |
| 110 | 0110        | Hồ Trần Ngọc       | Kha       | 04/09/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.75    |
| 111 | 0111        | Đỗ Thế Bảo         | Khang     | 05/09/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.25    |
| 112 | 0112        | Phan Thị Vân       | Khanh     | 29/08/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.00    |
| 113 | 0113        | Lê Anh             | Khoa      | 30/04/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.00    |
| 114 | 0114        | Nguyễn Đăng        | Khoa      | 06/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.25    |
| 115 | 0115        | Nguyễn Thị Mỹ      | Lan       | 28/10/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.75    |
| 116 | 0116        | Huỳnh              | Long      | 20/10/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.50    |
| 117 | 0117        | Trần Xuân          | Lộc       | 09/04/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.00    |
| 118 | 0118        | Nguyễn Tấn         | Mạnh      | 01/06/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.00    |
| 119 | 0119        | Trương Xuân        | Minh      | 02/05/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.00    |
| 120 | 0120        | Hồ Bảo             | Mỹ        | 10/09/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.25    |
| 121 | 0121        | Lê Hoài Hải        | Nam       | 12/06/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.25    |
| 122 | 0122        | Nguyễn Bình        | Nam       | 24/05/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.00    |
| 123 | 0123        | Võ Tiến            | Nam       | 28/04/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.00    |
| 124 | 0124        | Hoàng Phạm Bảo     | Ngọc      | 01/08/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.00    |
| 125 | 0125        | Trần Ngọc          | Nguyễn    | 08/03/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 2.50    |
| 126 | 0126        | Trần Thị Thanh     | Nguyệt    | 17/05/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.75    |
| 127 | 0127        | Nguyễn Quang       | Nhân      | 07/04/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.25    |
| 128 | 0128        | Nguyễn Tấn         | Nhân      | 14/10/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.00    |



| TT  | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN        | NGÀY SINH  | ĐIỂM COI THI               | ĐIỂM THI | GHI CHÚ |
|-----|-------------|------------------|------------|----------------------------|----------|---------|
| 129 | 0129        | Huỳnh Ngọc       | 01/03/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.00     |         |
| 130 | 0130        | Nguyễn Quốc      | 07/04/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.25     |         |
| 131 | 0131        | Nguyễn Trần Yến  | 10/11/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.75     |         |
| 132 | 0132        | Đinh Đại         | 14/02/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.00     |         |
| 133 | 0133        | Phan Lan         | 03/01/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.50     |         |
| 134 | 0134        | Trần Minh        | 26/11/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.50     |         |
| 135 | 0135        | Nguyễn Phúc Bảo  | 25/08/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.00     |         |
| 136 | 0136        | Phạm Thị Bảo     | 05/01/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.50     |         |
| 137 | 0137        | Trần Đức         | 19/03/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.50     |         |
| 138 | 0138        | Lê Trần Anh      | 24/02/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.75     |         |
| 139 | 0139        | Trần Thị Thục    | 27/08/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.75     |         |
| 140 | 0140        | Nguyễn Anh       | 01/01/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.50     |         |
| 141 | 0141        | Dương Hồ Nguyễn  | 24/02/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.25     |         |
| 142 | 0142        | Đào Nguyễn Thu   | 19/10/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.75     |         |
| 143 | 0143        | Hồ Thị Thu       | 21/09/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.00     |         |
| 144 | 0144        | Lương Thị Phương | 16/02/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.75     |         |
| 145 | 0145        | Nguyễn Hiền      | 04/03/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 2.25     |         |
| 146 | 0146        | Đặng Quang       | 30/08/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 2.75     |         |
| 147 | 0147        | Nguyễn Ngọc Anh  | 10/08/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.25     |         |
| 148 | 0148        | Phạm Đông        | 15/10/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.00     |         |
| 149 | 0149        | Đoàn Nguyễn Bảo  | 11/12/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.50     |         |
| 150 | 0150        | Lê Thị Ngọc      | 15/01/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.75     |         |
| 151 | 0151        | Nguyễn Minh      | 06/06/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.00     |         |
| 152 | 0152        | Hoàng Minh       | 20/05/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.25     |         |
| 153 | 0153        | Nguyễn Công      | 29/04/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.00     |         |
| 154 | 0154        | Nguyễn Phan Bảo  | 31/03/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.25     |         |
| 155 | 0155        | Phạm Nguyễn Bảo  | 31/10/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.75     |         |



| TT  | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN         | NGÀY SINH | ĐIỂM COI THI | ĐIỂM THI                   | GHI CHÚ |
|-----|-------------|-------------------|-----------|--------------|----------------------------|---------|
| 156 | 0156        | Hoàng Thủy Bảo    | Vi        | 27/06/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.25    |
| 157 | 0157        | Phan Văn          | Việt      | 04/11/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.50    |
| 158 | 0158        | Nguyễn Lê Thuận   | Vy        | 23/06/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.00    |
| 159 | 0159        | Châu Đức          | An        | 01/05/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.50    |
| 160 | 0160        | Trịnh Phúc        | An        | 01/09/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.50    |
| 161 | 0161        | Lê Thị Vân        | Anh       | 25/05/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.25    |
| 162 | 0162        | Lê Quốc           | Bảo       | 09/09/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.00    |
| 163 | 0163        | Ninh Văn          | Bảo       | 29/08/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.00    |
| 164 | 0164        | Phan Thị          | Chương    | 11/07/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 1.75    |
| 165 | 0165        | Đào Trần Linh     | Giang     | 25/03/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.75    |
| 166 | 0166        | Phạm Thị Minh     | Hạnh      | 19/04/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.00    |
| 167 | 0167        | Nguyễn Minh       | Hào       | 08/09/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.50    |
| 168 | 0168        | Vương Bảo         | Hân       | 01/04/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.00    |
| 169 | 0169        | Hà Thị Thu        | Hiền      | 25/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.00    |
| 170 | 0170        | Nguyễn Khánh      | Hiền      | 04/06/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.50    |
| 171 | 0171        | Lâm Lê            | Huyền     | 09/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.25    |
| 172 | 0172        | Nguyễn Thị        | Hương     | 10/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.25    |
| 173 | 0173        | Phạm Vũ           | Kha       | 28/11/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 2.75    |
| 174 | 0174        | Võ Trần Anh       | Khôi      | 29/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.50    |
| 175 | 0175        | Lê Thị            | Lệ        | 15/03/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.50    |
| 176 | 0176        | Trương Văn        | Long      | 01/08/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.50    |
| 177 | 0177        | Nguyễn Hạ         | Mỹ        | 24/05/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.25    |
| 178 | 0178        | Nguyễn Thanh Thảo | Mỹ        | 08/10/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 2.75    |
| 179 | 0179        | Nguyễn Thị Hà     | Mỹ        | 31/03/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.25    |
| 180 | 0180        | Trịnh Thị Trúc    | Non       | 05/11/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.50    |
| 181 | 0181        | Nguyễn Thị Huỳnh  | Như       | 07/10/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.00    |
| 182 | 0182        | Doãn Thị Thanh    | Tuyền     | 02/06/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.25    |



| TT  | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN         | NGÀY SINH | ĐIỂM COI THI | ĐIỂM THI                   | GHI CHÚ |
|-----|-------------|-------------------|-----------|--------------|----------------------------|---------|
| 183 | 0183        | Nguyễn Thị Thanh  | Tuyền     | 14/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.75    |
| 184 | 0184        | Ca Phương         | Thanh     | 24/10/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.50    |
| 185 | 0185        | Huỳnh Thị Thiên   | Thanh     | 10/06/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 2.00    |
| 186 | 0186        | Nguyễn Hoàng Hữu  | Thắng     | 02/11/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.75    |
| 187 | 0187        | Nguyễn Hữu        | Thiện     | 01/07/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.00    |
| 188 | 0188        | Nguyễn Thị Thanh  | Thuận     | 22/07/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.50    |
| 189 | 0189        | Nguyễn Thị        | Thùy      | 10/02/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.75    |
| 190 | 0190        | Nguyễn Trần Anh   | Thư       | 24/07/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.75    |
| 191 | 0191        | Nguyễn Phạm Huyền | Trân      | 27/04/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.50    |
| 192 | 0192        | Nguyễn Tô         | Uyên      | 23/11/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.50    |
| 193 | 0193        | Nguyễn Thị Kiều   | Anh       | 07/06/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.50    |
| 194 | 0194        | Nguyễn Chiêu      | Ân        | 02/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.50    |
| 195 | 0195        | Trần Quốc         | Bảo       | 10/03/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.00    |
| 196 | 0196        | Đào Thị Mai       | Chi       | 29/08/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.00    |
| 197 | 0197        | Phan Tiến         | Dũng      | 06/03/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.75    |
| 198 | 0198        | Lê Quang Tiến     | Đạt       | 31/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.00    |
| 199 | 0199        | Huỳnh Hà          | Giang     | 05/08/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.50    |
| 200 | 0200        | Huỳnh Văn         | Hiếu      | 19/08/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.25    |
| 201 | 0201        | Nguyễn Vũ         | Hiếu      | 04/08/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 2.75    |
| 202 | 0202        | Trần Quốc         | Huy       | 02/09/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.25    |
| 203 | 0203        | Vũ Quốc           | Huy       | 13/09/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.75    |
| 204 | 0204        | Lê Bảo            | Kha       | 19/04/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.25    |
| 205 | 0205        | Phạm Thị Thúy     | Lý        | 22/02/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.25    |
| 206 | 0206        | Trần Lê Hương     | Lý        | 10/06/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.25    |
| 207 | 0207        | Nguyễn Ngọc       | Nam       | 03/08/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.25    |
| 208 | 0208        | Lê Hồng           | Ngọc      | 17/06/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.25    |
| 209 | 0209        | Doãn Bá           | Nhật      | 03/02/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.00    |





| TT  | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN        | NGÀY SINH | ĐIỂM COI THI | ĐIỂM THI                   | GHI CHÚ |
|-----|-------------|------------------|-----------|--------------|----------------------------|---------|
| 210 | 0210        | Nguyễn Thị Hải   | Nhi       | 03/05/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.50    |
| 211 | 0211        | Võ Thị Tuyết     | Nhung     | 08/11/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.25    |
| 212 | 0212        | Trần Lê Anh      | Pha       | 19/10/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.75    |
| 213 | 0213        | Trần Thiên       | Phú       | 28/03/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.25    |
| 214 | 0214        | Nguyễn Ngọc Minh | Phuong    | 05/11/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.00    |
| 215 | 0215        | Doãn Nhật Như    | Quỳnh     | 19/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.50    |
| 216 | 0216        | Nguyễn Hồ Hữu    | Son       | 26/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.25    |
| 217 | 0217        | Nguyễn Phi       | Son       | 09/07/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.25    |
| 218 | 0218        | A Lăng Thúy      | Tâm       | 08/11/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 2.50    |
| 219 | 0219        | Diệp Minh Khánh  | Tuân      | 08/03/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.50    |
| 220 | 0220        | Trình Võ Minh    | Tuấn      | 02/05/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.00    |
| 221 | 0221        | Trần Đình        | Thiên     | 11/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.75    |
| 222 | 0222        | Cao Quang        | Thọ       | 14/08/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.00    |
| 223 | 0223        | Nguyễn Thị Hương | Trà       | 06/02/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.25    |
| 224 | 0224        | Thái Lê Anh      | Trí       | 26/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.25    |
| 225 | 0225        | Trần Anh         | Trí       | 17/09/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.50    |
| 226 | 0226        | Trình Việt       | Trường    | 09/02/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.25    |
| 227 | 0227        | Huỳnh Đức        | Vinh      | 28/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.50    |
| 228 | 0228        | Phạm Việt        | Vũ        | 24/03/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.50    |
| 229 | 0229        | Nguyễn Trương Hà | Vy        | 09/12/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.25    |
| 230 | 0230        | Huỳnh Ngọc       | An        | 21/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.00    |
| 231 | 0231        | Đặng Nguyễn Thái | Bảo       | 29/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.50    |
| 232 | 0232        | Lý Vĩ            | Bảo       | 18/09/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.00    |
| 233 | 0233        | Trương Văn Anh   | Chiến     | 02/04/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.75    |
| 234 | 0234        | Nguyễn Văn       | Danh      | 07/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.00    |
| 235 | 0235        | Trần Minh        | Đạt       | 17/08/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.50    |
| 236 | 0236        | Ngô Thanh Xuân   | Giao      | 18/11/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.25    |



| TT  | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN        | NGÀY SINH  | ĐIỂM COI THI               | ĐIỂM THI | GHI CHÚ |
|-----|-------------|------------------|------------|----------------------------|----------|---------|
| 237 | 0237        | Nguyễn Đại       | 06/07/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.25     |         |
| 238 | 0238        | Nguyễn Hồng      | 23/03/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.00     |         |
| 239 | 0239        | Lê Văn           | 01/01/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.25     |         |
| 240 | 0240        | Hoàng Minh       | 25/08/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.00     |         |
| 241 | 0241        | Trương Quang     | 20/05/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.25     |         |
| 242 | 0242        | Thái Thị Thu     | 23/10/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.25     |         |
| 243 | 0243        | Phạm Nhất        | 06/06/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.25     |         |
| 244 | 0244        | Nguyễn Trung     | 24/02/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.75     |         |
| 245 | 0245        | Nguyễn Thị Mỹ    | 13/08/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.50     |         |
| 246 | 0246        | Nguyễn Lê        | 20/10/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.00     |         |
| 247 | 0247        | Đặng Hữu Gia     | 12/06/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.50     |         |
| 248 | 0248        | Nguyễn Long      | 09/07/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.75     |         |
| 249 | 0249        | Huỳnh Trọng      | 17/12/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.25     |         |
| 250 | 0250        | Lê Anh           | 17/08/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.00     |         |
| 251 | 0251        | Nguyễn Tấn       | 12/03/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 2.50     |         |
| 252 | 0252        | Phan Ngọc        | 21/05/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.75     |         |
| 253 | 0253        | Nguyễn Thị Thanh | 07/07/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.75     |         |
| 254 | 0254        | Trương Công      | 18/05/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.25     |         |
| 255 | 0255        | Nguyễn Duy       | 17/04/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.75     |         |
| 256 | 0256        | Hồ Văn           | 07/08/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.25     |         |
| 257 | 0257        | Trần Nhật        | 15/10/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.75     |         |
| 258 | 0258        | Võ Quang         | 23/08/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.00     |         |
| 259 | 0259        | Lê Nguyễn Thị Ný | 09/01/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 2.50     |         |
| 260 | 0260        | Nguyễn Hoàng     | 25/05/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.75     |         |
| 261 | 0261        | Nguyễn Lê Hoàng  | 19/08/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.25     |         |
| 262 | 0262        | Lê Thanh Ái      | 03/03/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 2.50     |         |
| 263 | 0263        | Võ Hoàng         | 17/11/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.00     |         |



| TT  | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN              | NGÀY SINH  | ĐIỂM COI THI               | ĐIỂM THI | GHI CHÚ |
|-----|-------------|------------------------|------------|----------------------------|----------|---------|
| 264 | 0264        | Lê Văn Nghĩa           | 05/01/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.50     |         |
| 265 | 0265        | Nguyễn Thị Nghĩa       | 01/06/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.75     |         |
| 266 | 0266        | Trương Công Nhã        | 22/02/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.25     |         |
| 267 | 0267        | Nguyễn Tấn Phú         | 19/07/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 0.50     |         |
| 268 | 0268        | Nguyễn Ngọc Quân       | 12/07/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.00     |         |
| 269 | 0269        | Trần Anh Quân          | 17/02/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.00     |         |
| 270 | 0270        | Lê Chí Quốc            | 04/11/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.25     |         |
| 271 | 0271        | Võ Trương Lê Quỳnh     | 04/11/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 2.50     |         |
| 272 | 0272        | Nguyễn Thị Như Quỳnh   | 18/01/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.00     |         |
| 273 | 0273        | Võ Thị Như Quỳnh       | 11/11/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.00     |         |
| 274 | 0274        | Hồ Ngọc Sỹ             | 14/08/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 2.25     |         |
| 275 | 0275        | Phạm Ngọc Bảo Tâm      | 11/01/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.50     |         |
| 276 | 0276        | Huỳnh Quang Tuấn       | 01/03/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.75     |         |
| 277 | 0277        | Hà Xuân Thắng          | 12/02/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.00     |         |
| 278 | 0278        | Nguyễn Lê Minh Thi     | 17/12/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.25     |         |
| 279 | 0279        | Hồ Nhật Minh Thuần     | 22/04/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.75     |         |
| 280 | 0280        | Đỗ Nguyễn Thu Thủy     | 18/02/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.50     |         |
| 281 | 0281        | Trần Văn Trọng         | 22/10/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.00     |         |
| 282 | 0282        | Phạm Phú Trường        | 19/06/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.25     |         |
| 283 | 0283        | Lý Chánh Yên           | 20/05/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.00     |         |
| 284 | 0284        | Châu Thị Ngọc Anh      | 05/06/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.25     |         |
| 285 | 0285        | Đoàn Nguyễn Nghi Dung  | 20/05/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.00     |         |
| 286 | 0286        | Đoàn Thị Mai Dung      | 09/10/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.00     |         |
| 287 | 0287        | Trần Lê Thảo Duyên     | 25/11/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.25     |         |
| 288 | 0288        | Nguyễn Thị Hương Giang | 02/11/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.00     |         |
| 289 | 0289        | Hồ Thị Hà              | 25/09/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 2.50     |         |
| 290 | 0290        | Nguyễn Thị Ngọc Hà     | 07/06/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.25     |         |

*Wu*



| TT  | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN          | NGÀY SINH | ĐIỂM COI THI | ĐIỂM THI                    | GHI CHÚ |  |
|-----|-------------|--------------------|-----------|--------------|-----------------------------|---------|--|
| 291 | 0291        | Phan Thị Thanh     | Huyền     | 26/04/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 9.25    |  |
| 292 | 0292        | Lê Thị Phương      | Lan       | 02/01/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 4.50    |  |
| 293 | 0293        | Trần Huệ           | Lâm       | 07/09/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 4.25    |  |
| 294 | 0294        | Lê Trinh Chi       | Linh      | 08/06/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 6.00    |  |
| 295 | 0295        | Trần Thanh         | Long      | 09/03/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 5.00    |  |
| 296 | 0296        | Trần Bảo           | Luy       | 24/07/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 4.50    |  |
| 297 | 0297        | Trương Thị Thu     | Nga       | 17/12/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 5.00    |  |
| 298 | 0298        | Dương Thị Tuyết    | Nhi       | 13/05/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 3.75    |  |
| 299 | 0299        | Nguyễn Quỳnh       | Như       | 28/02/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 6.00    |  |
| 300 | 0300        | Huỳnh Thị Hồng     | Phúc      | 14/06/2005   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 3.00    |  |
| 301 | 0301        | Nguyễn Thị Như     | Quỳnh     | 16/08/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 5.75    |  |
| 302 | 0302        | Phạm Thị Thanh     | Thảo      | 11/12/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 9.50    |  |
| 303 | 0303        | Phan Thị Thanh     | Thảo      | 06/09/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 5.25    |  |
| 304 | 0304        | Nguyễn Ngọc Anh    | Thư       | 09/04/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 7.00    |  |
| 305 | 0305        | Nguyễn Song Bảo    | Trân      | 18/01/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 7.75    |  |
| 306 | 0306        | Trương Huyền       | Trân      | 09/09/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 4.25    |  |
| 307 | 0307        | Đoàn Phạm Thị Thùy | Trinh     | 01/10/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 6.25    |  |
| 308 | 0308        | Nguyễn Quốc        | Bảo       | 17/01/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 6.75    |  |
| 309 | 0309        | Phạm Huy           | Bảo       | 10/04/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 6.25    |  |
| 310 | 0310        | Trần Thị Kim       | Chi       | 17/01/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 2.75    |  |
| 311 | 0311        | Nguyễn Phước       | Chinh     | 14/03/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 5.50    |  |
| 312 | 0312        | Phạm Thị Mỹ        | Diệu      | 30/10/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 6.75    |  |
| 313 | 0313        | Nguyễn Trần Hiền   | Dịu       | 29/06/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 9.00    |  |
| 314 | 0314        | Huỳnh Thị Tú       | Duyên     | 10/01/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 7.75    |  |
| 315 | 0315        | Nguyễn Hương       | Giang     | 10/03/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 8.75    |  |
| 316 | 0316        | Trần Ngọc Hương    | Giang     | 13/09/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 9.00    |  |
| 317 | 0317        | Võ Phan Hương      | Giang     | 01/11/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 8.50    |  |

*Wu*



| TT  | SỐ BẢO DANH | HỌ VÀ TÊN        | NGÀY SINH | ĐIỂM COI THI | ĐIỂM THI                   | GHI CHÚ |
|-----|-------------|------------------|-----------|--------------|----------------------------|---------|
| 318 | 0318        | Nguyễn Thanh     | Hậu       | 18/06/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.00    |
| 319 | 0319        | Đình Văn         | Hoàng     | 11/12/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.75    |
| 320 | 0320        | Trịnh Thị Bích   | Hợp       | 27/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.25    |
| 321 | 0321        | Nguyễn Đại Thanh | Hùng      | 05/08/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.25    |
| 322 | 0322        | Nguyễn Minh      | Hùng      | 07/08/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 1.00    |
| 323 | 0323        | Lâm Trịnh        | Khải      | 16/04/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.00    |
| 324 | 0324        | Đỗ Nguyễn        | Khoa      | 19/06/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.75    |
| 325 | 0325        | Phạm Như         | Khuê      | 18/10/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.75    |
| 326 | 0326        | Trần Thị         | Lợi       | 05/04/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.75    |
| 327 | 0327        | Nguyễn Phạm Xi   | Lý        | 01/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.00    |
| 328 | 0328        | Hồ Thị Tuyết     | Minh      | 30/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.25    |
| 329 | 0329        | Lê Thị Trà       | Mỹ        | 04/11/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.50    |
| 330 | 0330        | Hồ Nguyễn Ty     | Na        | 28/05/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.25    |
| 331 | 0331        | Huỳnh Thị Hà     | Na        | 11/06/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.00    |
| 332 | 0332        | Phạm Lê          | Na        | 23/10/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.25    |
| 333 | 0333        | Nguyễn Thị Hồng  | Nga       | 07/10/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.50    |
| 334 | 0334        | Nguyễn Thị Kim   | Ngân      | 23/07/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.00    |
| 335 | 0335        | Nguyễn Thị Thanh | Ngân      | 14/02/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.50    |
| 336 | 0336        | Nguyễn Thị Lương | Nguyễn    | 13/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.00    |
| 337 | 0337        | Võ Thị Thanh     | Nhân      | 30/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.25    |
| 338 | 0338        | Hoàng Ngọc Uyên  | Nhi       | 11/05/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.50    |
| 339 | 0339        | Nguyễn Lê Quỳnh  | Như       | 02/12/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.75    |
| 340 | 0340        | Phan Thị Kiều    | Oanh      | 14/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.50    |
| 341 | 0341        | Trần Thị Ngọc    | Oanh      | 16/02/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.25    |
| 342 | 0342        | Trần Việt        | Phong     | 13/06/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.00    |
| 343 | 0343        | Ngô Minh         | Phúc      | 22/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 3.50    |
| 344 | 0344        | Nguyễn Uyên      | Phượng    | 01/08/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.25    |

*WU*



| TT  | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN        | NGÀY SINH | ĐIỂM COI THI | ĐIỂM THI                   | GHI CHÚ |
|-----|-------------|------------------|-----------|--------------|----------------------------|---------|
| 345 | 0345        | Trần Khánh       | Phuong    | 04/08/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.50    |
| 346 | 0346        | Phạm Huỳnh Phúc  | Quang     | 25/05/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.75    |
| 347 | 0347        | Trần Thị         | Quế       | 05/10/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.75    |
| 348 | 0348        | Lê Minh          | Sang      | 21/08/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.50    |
| 349 | 0349        | Võ Thị Thủy      | Tiên      | 13/08/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.50    |
| 350 | 0350        | Nguyễn Thị       | Tịnh      | 03/08/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.75    |
| 351 | 0351        | Nguyễn Đức       | Tuấn      | 01/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.00    |
| 352 | 0352        | Nguyễn Mai Thanh | Tùng      | 13/09/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.50    |
| 353 | 0353        | Trương Thị Ngọc  | Thạch     | 28/11/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.00    |
| 354 | 0354        | Đào Nguyễn Thu   | Thảo      | 19/10/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.00    |
| 355 | 0355        | Phạm Thị         | Thùy      | 18/04/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.00    |
| 356 | 0356        | Đoàn Thị Kim     | Thủy      | 11/04/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.75    |
| 357 | 0357        | Nguyễn Hà Khánh  | Thuyền    | 23/05/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.00    |
| 358 | 0358        | Nguyễn Ngọc Anh  | Thư       | 09/11/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.75    |
| 359 | 0359        | Phạm Thị Anh     | Thư       | 30/03/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.50    |
| 360 | 0360        | Phạm Thị Anh     | Thư       | 06/12/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.25    |
| 361 | 0361        | Đặng Hoài        | Thương    | 09/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.25    |
| 362 | 0362        | Trương Thị Mai   | Thy       | 04/03/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.25    |
| 363 | 0363        | Đặng Thị Tố      | Trang     | 11/05/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.25    |
| 364 | 0364        | Hồ Hoàng         | Trang     | 27/04/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.00    |
| 365 | 0365        | Lê Bảo           | Trần      | 11/03/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.75    |
| 366 | 0366        | Phạm Trần Bảo    | Trần      | 17/04/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.75    |
| 367 | 0367        | Bùi Diệu Châu    | Uyên      | 31/10/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.00    |
| 368 | 0368        | Nguyễn Hồ Thảo   | Uyên      | 30/03/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.25    |
| 369 | 0369        | Lê Thảo          | Vy        | 11/07/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 4.00    |
| 370 | 0370        | Hồ Trần Minh     | Anh       | 04/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.00    |
| 371 | 0371        | Nguyễn Việt      | Anh       | 23/12/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 10.00   |



| TT  | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN          | NGÀY SINH | ĐIỂM COI THI | ĐIỂM THI                   | GHI CHÚ |
|-----|-------------|--------------------|-----------|--------------|----------------------------|---------|
| 372 | 0372        | Nguyễn Văn         | Bình      | 12/04/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 10.00   |
| 373 | 0373        | Nguyễn Thị Kim     | Chi       | 21/02/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.50    |
| 374 | 0374        | Đỗ Nguyễn Hạnh     | Dung      | 11/04/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.25    |
| 375 | 0375        | Nguyễn Ngọc        | Duy       | 15/07/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.00    |
| 376 | 0376        | Nguyễn Hà          | Giang     | 19/12/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.50    |
| 377 | 0377        | Nguyễn Xuân Quỳnh  | Giang     | 11/09/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.00    |
| 378 | 0378        | Đặng Nguyễn Hồng   | Hạnh      | 25/08/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.75    |
| 379 | 0379        | Trương Thị Minh    | Hạnh      | 14/03/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.00    |
| 380 | 0380        | Trương Nguyễn Thúy | Hằng      | 02/11/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.75    |
| 381 | 0381        | Huỳnh Ngọc         | Hân       | 06/10/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.50    |
| 382 | 0382        | Lê Nguyễn Bảo      | Hân       | 26/09/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.75    |
| 383 | 0383        | Phan Bảo           | Hân       | 02/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.75    |
| 384 | 0384        | Trần Thị Thanh     | Hòa       | 02/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.50    |
| 385 | 0385        | Phạm Viết Lê       | Hoàng     | 27/10/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.75    |
| 386 | 0386        | Đinh Nguyễn Đức    | Hùng      | 02/06/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.50    |
| 387 | 0387        | Nguyễn Phan Quốc   | Huy       | 19/03/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.00    |
| 388 | 0388        | Trần Vũ Phương     | Huyền     | 20/08/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.00    |
| 389 | 0389        | Bùi Tuấn           | Kiệt      | 23/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.25    |
| 390 | 0390        | Lê Hoàng Thị Trúc  | Lâm       | 18/12/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.50    |
| 391 | 0391        | Cao Thị Diệu       | Linh      | 21/10/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.25    |
| 392 | 0392        | Võ Ngọc            | Linh      | 01/01/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.50    |
| 393 | 0393        | Nguyễn Lê Thành    | Long      | 07/06/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.25    |
| 394 | 0394        | Trần Cảnh          | Lực       | 06/03/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.50    |
| 395 | 0395        | Ôn Hoàng Thảo      | Lý        | 27/04/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 10.00   |
| 396 | 0396        | Trần Văn           | Lý        | 07/07/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.00    |
| 397 | 0397        | Lê Hoàng           | Mai       | 22/07/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.75    |
| 398 | 0398        | Nguyễn Ngọc Bình   | Minh      | 25/03/2006   | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 10.00   |

*Wu*



| TT  | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN       | NGÀY SINH | ĐIỂM COI THI | ĐIỂM THI                    | GHI CHÚ |  |
|-----|-------------|-----------------|-----------|--------------|-----------------------------|---------|--|
| 399 | 0400        | Võ Phan Ái      | My        | 05/09/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 6.75    |  |
| 400 | 0401        | Phan Lê         | Na        | 21/04/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 9.50    |  |
| 401 | 0402        | Phan Lê Mỹ      | Na        | 02/08/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 9.50    |  |
| 402 | 0403        | Hồ Thị Cẩm      | Ngân      | 08/12/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 9.75    |  |
| 403 | 0404        | Khuu Lê Bảo     | Ngân      | 29/10/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 9.00    |  |
| 404 | 0405        | Nguyễn Vũ Linh  | Ngân      | 04/12/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 9.25    |  |
| 405 | 0406        | Phạm Thị Minh   | Ngân      | 01/08/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 8.50    |  |
| 406 | 0407        | Võ Hoàng        | Ngân      | 04/04/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 9.25    |  |
| 407 | 0408        | Dương Hoài      | Nhân      | 19/12/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 9.50    |  |
| 408 | 0409        | Võ Lê Minh      | Nhật      | 01/01/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 8.75    |  |
| 409 | 0410        | Ngô Mai Hằng    | Nhi       | 28/03/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 10.00   |  |
| 410 | 0411        | Nguyễn Ngọc Yến | Nhi       | 23/01/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 9.75    |  |
| 411 | 0412        | Hoàng Thị       | Nhi       | 23/10/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 5.25    |  |
| 412 | 0413        | Nguyễn Hoàng    | Như       | 06/03/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 9.75    |  |
| 413 | 0414        | Nguyễn Hồng     | Phúc      | 06/11/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 8.75    |  |
| 414 | 0415        | Trần Thị Bình   | Phuong    | 22/02/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 9.00    |  |
| 415 | 0416        | Hồ Anh          | Quân      | 01/07/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 9.75    |  |
| 416 | 0417        | Võ Thị Lệ       | Quỳnh     | 15/03/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 9.25    |  |
| 417 | 0418        | Phùng Thị Thảo  | Quỳnh     | 12/01/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 7.25    |  |
| 418 | 0420        | Nguyễn Thị Kiều | Sa        | 01/01/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 9.50    |  |
| 419 | 0421        | Hoàng Thị       | Tài       | 19/02/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 7.50    |  |
| 420 | 0422        | Nguyễn Ngọc Anh | Tài       | 10/02/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 9.75    |  |
| 421 | 0423        | Ngô Hoàng Bảo   | Tâm       | 21/09/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 10.00   |  |
| 422 | 0424        | Lê Thanh        | Tú        | 14/09/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 8.75    |  |
| 423 | 0425        | Trần Hà Ngọc    | Tú        | 21/11/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 6.25    |  |
| 424 | 0426        | Thái Anh        | Tuấn      | 27/09/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 8.75    |  |
| 425 | 0427        | Đinh Thị Thanh  | Thảo      | 22/11/2006   | 01-THP TC Nguyễn Bình Khiêm | 8.75    |  |

*Wu*



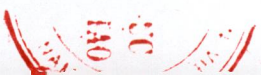
| TT  | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN             | NGÀY SINH  | ĐIỂM COI THI               | ĐIỂM THI | GHI CHÚ |
|-----|-------------|-----------------------|------------|----------------------------|----------|---------|
| 426 | 0428        | Nguyễn Phương Thảo    | 27/10/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.50     |         |
| 427 | 0429        | Phạm Hà Bảo Thy       | 01/08/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.25     |         |
| 428 | 0430        | Nguyễn Thị Ngọc Trâm  | 20/03/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.25     |         |
| 429 | 0431        | Nguyễn Trần Thùy Trâm | 01/01/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.75     |         |
| 430 | 0432        | Lê Minh Trí           | 07/11/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 6.75     |         |
| 431 | 0433        | Nguyễn Thị Diệu Trúc  | 15/07/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 8.50     |         |
| 432 | 0434        | Nguyễn Mai Trung      | 14/05/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.50     |         |
| 433 | 0435        | Lê Thị Phương Uyên    | 01/01/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.25     |         |
| 434 | 0436        | Võ Thị Trúc Uyên      | 09/01/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.00     |         |
| 435 | 0437        | Trần Thị Nhật Vân     | 22/12/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 5.25     |         |
| 436 | 0438        | Bùi Mai Long Vũ       | 21/10/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 7.75     |         |
| 437 | 0439        | Hồ Nguyễn Thảo Vy     | 18/04/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.25     |         |
| 438 | 0440        | Nguyễn Phan Tường Vy  | 05/11/2006 | 01-THPTC Nguyễn Bình Khiêm | 9.50     |         |
| 439 | 0441        | Nguyễn Ngọc Ân        | 15/10/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân       | 8.00     |         |
| 440 | 0442        | Trần Đình Bách        | 02/12/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân       | 5.25     |         |
| 441 | 0443        | Hứa Thị Kim Chi       | 20/09/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân       | 7.00     |         |
| 442 | 0444        | Nguyễn Thùy Duyên     | 14/02/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân       | 9.25     |         |
| 443 | 0445        | Nguyễn Trùng Dương    | 28/07/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân       | 6.25     |         |
| 444 | 0446        | Ninh Quang Đạt        | 10/12/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân       | 5.50     |         |
| 445 | 0447        | Lương Lê Thanh Hà     | 09/01/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân       | 9.50     |         |
| 446 | 0448        | Võ Ngọc Hải           | 26/06/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân       | 1.50     |         |
| 447 | 0449        | Nguyễn Đăng Mỹ Hạnh   | 07/01/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân       | 6.75     |         |
| 448 | 0450        | Mai Bùi Lê Hân        | 29/01/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân       | 4.75     |         |
| 449 | 0451        | Nguyễn Đăng Hậu       | 17/06/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân       | 7.25     |         |
| 450 | 0452        | Lê Văn Trung Hiếu     | 14/11/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân       | 8.50     |         |
| 451 | 0453        | Nguyễn Thị Minh Hiếu  | 03/05/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân       | 6.25     |         |
| 452 | 0454        | Trần Minh Hiếu        | 25/01/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân       | 7.75     |         |



| TT  | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN        | NGÀY SINH | ĐIỂM CỎI THI | ĐIỂM THI             | GHI CHÚ |
|-----|-------------|------------------|-----------|--------------|----------------------|---------|
| 453 | 0455        | Trần Ngô Thảo    | Hiếu      | 14/06/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.25    |
| 454 | 0456        | Lê Thái Bảo      | Hoàng     | 24/06/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 3.25    |
| 455 | 0457        | Phan Minh        | Hoàng     | 08/02/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.00    |
| 456 | 0458        | Trần Phước       | Hoàng     | 03/02/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 4.50    |
| 457 | 0459        | Nguyễn Lê Nhật   | Huy       | 03/08/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 4.50    |
| 458 | 0460        | Nguyễn Nho Bảo   | Huy       | 28/06/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.00    |
| 459 | 0461        | Phạm Viết Nhật   | Huy       | 13/10/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.75    |
| 460 | 0462        | Trần Đình        | Huy       | 03/01/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 4.50    |
| 461 | 0463        | Huỳnh Nguyễn Anh | Kiệt      | 10/11/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.50    |
| 462 | 0464        | Võ Tường Tuấn    | Kiệt      | 19/01/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.00    |
| 463 | 0465        | Trần Bảo         | Khang     | 09/01/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 5.25    |
| 464 | 0466        | Trịnh Quốc       | Khánh     | 12/06/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.50    |
| 465 | 0467        | Vũ Trọng Quốc    | Khánh     | 02/09/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 6.25    |
| 466 | 0468        | Đào Nguyễn Đăng  | Khoa      | 28/03/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 5.75    |
| 467 | 0469        | Nguyễn Hữu       | Lâm       | 07/06/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 4.25    |
| 468 | 0470        | Ngô Văn          | Lập       | 22/05/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 5.50    |
| 469 | 0471        | Phạm Nguyễn Phi  | Long      | 22/10/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 3.75    |
| 470 | 0472        | Phạm Quan        | Lộc       | 21/02/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 5.25    |
| 471 | 0473        | Huỳnh Lê Thảo    | Lý        | 28/08/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.75    |
| 472 | 0474        | Thiều Thị Như    | Mơ        | 17/03/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 6.25    |
| 473 | 0475        | Trần Hà          | Mỹ        | 08/01/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.25    |
| 474 | 0476        | Nguyễn Thị Hoàng | Ngọc      | 29/10/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.00    |
| 475 | 0477        | Bùi Trần Trọng   | Nguyễn    | 16/01/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 6.50    |
| 476 | 0478        | Nguyễn Hoài      | Nhân      | 01/06/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.25    |
| 477 | 0479        | Lê Quỳnh         | Như       | 26/07/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 10.00   |
| 478 | 0480        | Mai Tấn          | Phát      | 15/09/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.00    |
| 479 | 0481        | Nguyễn Hoàng     | Phi       | 07/08/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.00    |



| TT  | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN        | NGÀY SINH | ĐIỂM CỎI THI | ĐIỂM THI             | GHI CHÚ |
|-----|-------------|------------------|-----------|--------------|----------------------|---------|
| 480 | 0482        | Lê Bảo           | Phúc      | 14/02/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 6.25    |
| 481 | 0483        | Nguyễn Hồng      | Phúc      | 03/03/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.50    |
| 482 | 0484        | Nguyễn Ngọc      | Phúc      | 05/10/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.25    |
| 483 | 0485        | Nguyễn Quang     | Phúc      | 25/01/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.50    |
| 484 | 0486        | Nguyễn Tiểu      | Phụng     | 01/01/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.50    |
| 485 | 0487        | Nguyễn Minh      | Phuong    | 09/09/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.50    |
| 486 | 0488        | Nguyễn Hoàng     | Quân      | 29/01/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 5.25    |
| 487 | 0489        | Phạm Thảo        | Quỳn      | 01/02/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 3.25    |
| 488 | 0490        | Huỳnh Thị Nha    | Sinh      | 01/01/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 6.00    |
| 489 | 0491        | Trần Thị Thủy    | Tiên      | 25/08/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.50    |
| 490 | 0492        | Võ Lan           | Tuấn      | 09/08/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.75    |
| 491 | 0493        | Trần Công        | Thành     | 29/01/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 3.25    |
| 492 | 0494        | Nguyễn Đại       | Thắng     | 27/09/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 3.25    |
| 493 | 0495        | Cao Tiến         | Thiên     | 14/02/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.50    |
| 494 | 0496        | Cao Ngọc Phương  | Trang     | 30/01/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.00    |
| 495 | 0497        | Hà Phước         | Trần      | 09/03/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 5.25    |
| 496 | 0498        | Mai Ngọc         | Trần      | 25/04/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 1.75    |
| 497 | 0499        | Phan Phạm Bảo    | Trần      | 06/11/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 4.00    |
| 498 | 0500        | Trần Văn         | Trí       | 29/10/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 4.50    |
| 499 | 0501        | Nguyễn Thị Thanh | Trúc      | 14/11/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.75    |
| 500 | 0502        | Huỳnh Thiện      | Trung     | 13/01/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.75    |
| 501 | 0503        | Huỳnh Phương     | Uyên      | 30/05/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 5.50    |
| 502 | 0504        | Nguyễn Hữu       | Vĩ        | 15/01/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 4.25    |
| 503 | 0505        | Trần Lê Đức      | Việt      | 19/03/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.75    |
| 504 | 0506        | Lê Hứa Thảo      | Vy        | 05/06/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 1.75    |
| 505 | 0507        | Trần Thị Hoàng   | Yến       | 30/01/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 6.25    |
| 506 | 0508        | Trần Hồ Hoàng    | Anh       | 10/02/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.75    |





| TT  | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN         | NGÀY SINH | ĐIỂM COI THI | ĐIỂM THI             | GHI CHÚ |  |
|-----|-------------|-------------------|-----------|--------------|----------------------|---------|--|
| 507 | 0509        | Nguyễn Lưu Quỳnh  | Chi       | 19/02/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.00    |  |
| 508 | 0510        | Nguyễn Thị Thanh  | Chi       | 02/04/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.75    |  |
| 509 | 0511        | Nguyễn Trần Thanh | Hiền      | 05/01/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.75    |  |
| 510 | 0512        | Huỳnh Thị Diệu    | Huỳnh     | 25/02/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.25    |  |
| 511 | 0513        | Trương Thị Oanh   | Kiều      | 10/03/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.00    |  |
| 512 | 0514        | Nguyễn Thị Ngọc   | Khê       | 05/03/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.25    |  |
| 513 | 0515        | Phan Thị Xuân     | Lộc       | 05/03/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 6.75    |  |
| 514 | 0516        | Đỗ Nguyễn Diễm L  | Lý        | 05/07/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 4.00    |  |
| 515 | 0517        | Nguyễn Thị Cẩm    | Lý        | 13/04/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.25    |  |
| 516 | 0518        | Nguyễn Thị Bích   | Na        | 05/03/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.00    |  |
| 517 | 0519        | Hoàng Thảo        | Ny        | 19/05/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 5.50    |  |
| 518 | 0520        | Đỗ Ngô Bảo        | Nguyễn    | 23/11/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 5.50    |  |
| 519 | 0521        | Nguyễn Hoàng      | Nhi       | 30/08/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.25    |  |
| 520 | 0522        | Trần Thị Yến      | Nhi       | 02/01/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.00    |  |
| 521 | 0523        | Võ Trần Châu      | Pha       | 04/05/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 5.25    |  |
| 522 | 0524        | Phạm Thanh        | Phuong    | 15/04/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 1.75    |  |
| 523 | 0525        | Trần Văn Tấn      | Tú        | 19/06/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 5.75    |  |
| 524 | 0526        | Phạm Thị Bích     | Thảo      | 16/11/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 4.00    |  |
| 525 | 0527        | Trình Thị Minh    | Thúy      | 11/04/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 3.50    |  |
| 526 | 0528        | Thái Thị Minh     | Thư       | 27/07/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 6.75    |  |
| 527 | 0529        | Trần Hồ Khánh     | Thư       | 29/10/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.75    |  |
| 528 | 0530        | Phạm Trần Ngọc    | Trâm      | 17/07/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 6.75    |  |
| 529 | 0531        | Lê Thị Xuân       | Trúc      | 09/01/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.75    |  |
| 530 | 0532        | Huỳnh Thị Thục    | Uyên      | 04/06/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 5.25    |  |
| 531 | 0533        | Nguyễn Thị Thanh  | Vi        | 24/03/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.00    |  |
| 532 | 0534        | Huỳnh Châu Thúy   | Vy        | 26/05/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 3.75    |  |
| 533 | 0535        | Trần Đoàn Như     | Ý         | 19/02/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.50    |  |



| TT  | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN               | NGÀY SINH  | ĐIỂM COI THI         | ĐIỂM THI | GHI CHÚ |
|-----|-------------|-------------------------|------------|----------------------|----------|---------|
| 534 | 0536        | Tổng Quốc An            | 01/09/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.50     |         |
| 535 | 0537        | Bùi Thị Yên Bình        | 25/09/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.50     |         |
| 536 | 0538        | Lương Quang Đồng        | 11/10/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 6.75     |         |
| 537 | 0539        | Đoàn Vũ Hạ Giang        | 11/04/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.50     |         |
| 538 | 0540        | Nguyễn Vũ Đức Hạnh      | 17/03/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.75     |         |
| 539 | 0541        | Nguyễn Thu Hoài         | 15/04/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.50     |         |
| 540 | 0542        | Trình Công Vũ Hoàng     | 14/01/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 6.75     |         |
| 541 | 0543        | Võ Nhật Huy             | 07/05/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 4.75     |         |
| 542 | 0544        | Nguyễn Trần Thiên Hương | 30/01/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 3.75     |         |
| 543 | 0545        | Nguyễn Thị Hoài Linh    | 10/06/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.00     |         |
| 544 | 0546        | Nguyễn Dương Nhật Minh  | 09/06/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.25     |         |
| 545 | 0547        | Nguyễn Thị Thục Nghi    | 07/06/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.75     |         |
| 546 | 0548        | Nguyễn Minh Nghĩa       | 17/05/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 2.00     |         |
| 547 | 0549        | Huỳnh Trần Bảo Ngọc     | 18/04/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.75     |         |
| 548 | 0550        | Nguyễn Ngọc Thủy Tiên   | 12/05/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 5.50     |         |
| 549 | 0551        | Vũ Phạm Đức Tín         | 25/07/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.00     |         |
| 550 | 0552        | Nguyễn Châu Anh Tuấn    | 21/08/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.25     |         |
| 551 | 0553        | Đặng Uyên Thi           | 04/07/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.50     |         |
| 552 | 0554        | Võ Việt Thiệu           | 05/10/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.25     |         |
| 553 | 0555        | Lê Khắc Thịnh           | 15/01/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.75     |         |
| 554 | 0556        | Nguyễn Thị Hiền Châu    | 22/05/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 6.00     |         |
| 555 | 0557        | Nguyễn Mai Doan         | 26/06/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.25     |         |
| 556 | 0558        | Ngô Thị Mai             | 28/01/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.00     |         |
| 557 | 0559        | Lương Thiên Ngân        | 16/03/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.00     |         |
| 558 | 0560        | Võ Đỗ Bảo Trâm          | 05/10/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.75     |         |
| 559 | 0561        | Hoàng Ngọc Thúy An      | 05/10/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 6.25     |         |
| 560 | 0562        | Nguyễn Linh Chiến       | 11/06/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 4.00     |         |

*(Chữ ký)*



| TT  | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN        | NGÀY SINH  | ĐIỂM CỎI THI         | ĐIỂM THI | GHI CHÚ |
|-----|-------------|------------------|------------|----------------------|----------|---------|
| 561 | 0563        | Hồ Minh          | 15/10/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 6.00     |         |
| 562 | 0564        | Nguyễn Anh       | 02/04/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.75     |         |
| 563 | 0565        | Hồ Ngọc          | 27/08/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.25     |         |
| 564 | 0566        | Nguyễn Quang     | 03/04/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 6.50     |         |
| 565 | 0567        | Nguyễn Thanh     | 19/11/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 5.75     |         |
| 566 | 0568        | Phan Gia         | 29/10/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 6.50     |         |
| 567 | 0569        | Nguyễn Trần Nhật | 29/11/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 6.00     |         |
| 568 | 0570        | Trần Công        | 23/09/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.25     |         |
| 569 | 0571        | Trần Lê Gia      | 23/03/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 6.25     |         |
| 570 | 0572        | Mai Tiến         | 17/10/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 2.75     |         |
| 571 | 0573        | Hoàng Bình       | 03/07/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.50     |         |
| 572 | 0574        | Nguyễn Thị Quỳnh | 10/04/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 6.75     |         |
| 573 | 0575        | Trần Nguyễn Bảo  | 25/04/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 6.00     |         |
| 574 | 0576        | Lê Trần Hạnh     | 26/10/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.25     |         |
| 575 | 0577        | Phạm Thanh       | 01/01/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 2.75     |         |
| 576 | 0578        | Phan Kim Châu    | 13/05/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.00     |         |
| 577 | 0579        | Nguyễn Thị Hoài  | 02/01/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.50     |         |
| 578 | 0580        | Trần Nguyễn Hữu  | 23/05/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.00     |         |
| 579 | 0581        | Trần Văn         | 10/03/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.75     |         |
| 580 | 0582        | Bùi Quốc Minh    | 21/04/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 5.50     |         |
| 581 | 0583        | Bùi Văn          | 24/01/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.00     |         |
| 582 | 0584        | Huỳnh Phúc       | 22/10/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.25     |         |
| 583 | 0585        | Lê Minh          | 30/03/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.25     |         |
| 584 | 0586        | Huỳnh Tấn        | 27/10/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 3.50     |         |
| 585 | 0587        | Nguyễn Đoàn Anh  | 16/06/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 4.00     |         |
| 586 | 0588        | Đỗ Doãn Ngọc     | 01/05/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.25     |         |
| 587 | 0589        | Nguyễn Thị Như   | 13/07/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 3.00     |         |

*(Chữ ký)*



| TT  | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN        | NGÀY SINH | ĐIỂM CỎI THI | ĐIỂM THI             | GHI CHÚ |  |
|-----|-------------|------------------|-----------|--------------|----------------------|---------|--|
| 588 | 0590        | Phạm Thị Bích    | Trâm      | 13/12/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 3.75    |  |
| 589 | 0591        | Nguyễn Cao Xuân  | Trung     | 27/04/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 6.25    |  |
| 590 | 0592        | Hồ Nhật          | Trưởng    | 05/09/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 6.50    |  |
| 591 | 0593        | Nguyễn Cao       | Vinh      | 30/04/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 3.25    |  |
| 592 | 0594        | Nguyễn Đức       | An        | 05/09/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 4.50    |  |
| 593 | 0595        | Nguyễn Quốc      | An        | 30/01/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 3.75    |  |
| 594 | 0596        | Nguyễn Võ Mỹ     | Duyên     | 19/08/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 4.50    |  |
| 595 | 0597        | Hồ Minh          | Đức       | 10/06/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 4.50    |  |
| 596 | 0598        | Bùi Hoài Gia     | Hân       | 27/04/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.75    |  |
| 597 | 0599        | Nguyễn Dương Ánh | Hiền      | 26/02/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.50    |  |
| 598 | 0600        | Trịnh Ngọc       | Hiền      | 17/07/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 2.00    |  |
| 599 | 0601        | Trần Minh        | Hiếu      | 20/07/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 4.00    |  |
| 600 | 0602        | Lê Minh          | Hoàng     | 27/03/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.75    |  |
| 601 | 0603        | Lã Trọng         | Huy       | 31/07/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 5.50    |  |
| 602 | 0604        | Lê Đức Huy       | Khang     | 15/11/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.00    |  |
| 603 | 0605        | Từ Văn           | Khôi      | 23/03/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.50    |  |
| 604 | 0606        | Phạm Hoàng       | Lan       | 30/09/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.00    |  |
| 605 | 0607        | Trần Thanh       | Lâm       | 22/11/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.75    |  |
| 606 | 0608        | Lê Văn           | Lộc       | 01/08/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 4.75    |  |
| 607 | 0609        | Nguyễn Thành     | Luân      | 17/12/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.00    |  |
| 608 | 0610        | Ung Nho Anh      | Minh      | 10/01/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 3.75    |  |
| 609 | 0611        | Bùi Băng         | Như       | 09/06/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 4.75    |  |
| 610 | 0612        | Nguyễn Công      | Phúc      | 04/12/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 6.25    |  |
| 611 | 0613        | Nguyễn Đa        | Phúc      | 02/02/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.25    |  |
| 612 | 0614        | Võ Hoài          | Phuong    | 23/09/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.00    |  |
| 613 | 0615        | Nguyễn Xuân      | Quang     | 15/07/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 10.00   |  |
| 614 | 0616        | Phan Thanh       | Quốc      | 04/12/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 4.00    |  |

*Wu*



| TT  | SỐ BẢO DANH | HỌ VÀ TÊN              | NGÀY SINH  | ĐIỂM CỎI THI         | ĐIỂM THI | GHI CHÚ |
|-----|-------------|------------------------|------------|----------------------|----------|---------|
| 615 | 0617        | Nguyễn Văn Sang        | 30/11/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 5.25     |         |
| 616 | 0618        | Lê Hoàng Sơn           | 10/10/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.25     |         |
| 617 | 0619        | Nguyễn Lê Mỹ Tuyền     | 06/06/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 4.50     |         |
| 618 | 0620        | Lê Uyên Thảo           | 28/09/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.75     |         |
| 619 | 0621        | Phạm Phúc Thịnh        | 01/01/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 5.25     |         |
| 620 | 0622        | Trần Hoàng Thịnh       | 11/04/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 6.50     |         |
| 621 | 0623        | Văn Phú Thịnh          | 25/03/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.00     |         |
| 622 | 0624        | Lê Văn Thuận           | 29/04/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 4.00     |         |
| 623 | 0625        | Nguyễn Lê Hải Thủy     | 23/01/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.50     |         |
| 624 | 0626        | Nguyễn Phan Bảo Trân   | 21/03/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.75     |         |
| 625 | 0627        | Nguyễn Thị Trinh       | 28/06/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 4.75     |         |
| 626 | 0628        | Đặng Công Vinh         | 05/04/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.25     |         |
| 627 | 0629        | Phạm Huỳnh Hương Giang | 21/07/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 5.75     |         |
| 628 | 0630        | Nguyễn Võ Thị Nguyễn   | 23/02/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 5.00     |         |
| 629 | 0631        | Trần Huỳnh Quỳnh Trân  | 16/04/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 2.50     |         |
| 630 | 0632        | Phạm Nguyễn Tuấn An    | 14/04/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 5.50     |         |
| 631 | 0633        | Võ Thị Như Bình        | 13/10/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 4.50     |         |
| 632 | 0634        | Dương Quốc Cường       | 18/10/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.25     |         |
| 633 | 0635        | Phùng Ngọc Hiếu        | 16/07/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 3.75     |         |
| 634 | 0636        | Huỳnh Nhật Hoàng       | 10/02/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 4.25     |         |
| 635 | 0637        | Nguyễn Văn Huy         | 11/09/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 6.75     |         |
| 636 | 0638        | Nguyễn Văn Ngọc Linh   | 23/03/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.25     |         |
| 637 | 0639        | Lê Thảo Ngân           | 15/02/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.75     |         |
| 638 | 0640        | Bùi Lê Nguyễn          | 20/02/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 5.00     |         |
| 639 | 0641        | Cao Ngọc Bảo Nguyễn    | 30/04/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 4.25     |         |
| 640 | 0642        | Lê Hoàng Nguyễn        | 09/11/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.25     |         |
| 641 | 0643        | Lê Phan Bảo Nguyên     | 01/04/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 6.00     |         |



| TT  | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN        | NGÀY SINH | ĐIỂM COI THI | ĐIỂM THI             | GHI CHÚ |  |
|-----|-------------|------------------|-----------|--------------|----------------------|---------|--|
| 642 | 0644        | Nguyễn Thị Thảo  | Nhi       | 07/06/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 5.25    |  |
| 643 | 0645        | Nguyễn Nữ Quỳnh  | Như       | 17/09/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 6.75    |  |
| 644 | 0646        | Trần Kim Thục    | Oanh      | 03/12/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 6.25    |  |
| 645 | 0647        | Nguyễn Tuấn      | Phát      | 27/02/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.50    |  |
| 646 | 0648        | Trần Anh         | Quân      | 28/09/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 2.75    |  |
| 647 | 0649        | Trần Minh        | Quân      | 14/07/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.50    |  |
| 648 | 0650        | Hồ Đoàn Thảo     | Quỳên     | 20/06/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 3.50    |  |
| 649 | 0651        | Nguyễn Thị Hà    | Tiên      | 19/01/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 5.50    |  |
| 650 | 0652        | Lê Thị Minh      | Thị       | 28/02/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.25    |  |
| 651 | 0653        | Bùi Thị Phương   | Thùy      | 10/10/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.00    |  |
| 652 | 0654        | Võ Thị Anh       | Thư       | 01/01/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.25    |  |
| 653 | 0655        | Nguyễn Hoàng Bảo | Trần      | 23/05/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.00    |  |
| 654 | 0656        | Phạm Bảo         | Trần      | 01/01/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 5.75    |  |
| 655 | 0658        | Trần Thị Tường   | Vý        | 22/02/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 7.75    |  |
| 656 | 0659        | Phạm Xuân        | An        | 15/10/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.75    |  |
| 657 | 0660        | Ngô Gia          | Bảo       | 23/01/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.00    |  |
| 658 | 0661        | Nguyễn Cao       | Chí       | 25/12/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 6.00    |  |
| 659 | 0662        | Nguyễn Thị Minh  | Diệp      | 10/10/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 5.50    |  |
| 660 | 0663        | Đoàn Phan        | Dự        | 06/03/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.25    |  |
| 661 | 0664        | Hồ Nguyễn Hương  | Giang     | 06/11/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.75    |  |
| 662 | 0665        | Ninh Giao Hà     | Giang     | 09/10/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.25    |  |
| 663 | 0666        | Ngô Nguyễn Châu  | Giang     | 29/05/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.75    |  |
| 664 | 0667        | Thái Nguyễn Vân  | Giang     | 12/04/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.50    |  |
| 665 | 0668        | Đoàn Như         | Hân       | 19/06/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 10.00   |  |
| 666 | 0669        | Lại Nguyễn Bảo   | Hân       | 26/10/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.75    |  |
| 667 | 0670        | Nguyễn Mai Ngọc  | Hân       | 16/12/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.25    |  |
| 668 | 0671        | Nguyễn Tiến      | Hưng      | 10/02/2006   | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.00    |  |

*Thư*



| TT  | SỐ BẢO DANH | HỌ VÀ TÊN         |        | NGÀY SINH  | ĐIỂM CỎI THI         | ĐIỂM THI | GHI CHÚ |
|-----|-------------|-------------------|--------|------------|----------------------|----------|---------|
| 669 | 0672        | Trần Hoàng Mai    | Kha    | 01/11/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.50     |         |
| 670 | 0673        | Nguyễn Trương Nam | Khánh  | 15/09/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 10.00    |         |
| 671 | 0674        | Võ Thùy           | Linh   | 05/09/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.50     |         |
| 672 | 0675        | Phạm Phú Quang    | Minh   | 28/07/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.75     |         |
| 673 | 0676        | Lê Vy             | Na     | 16/07/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 10.00    |         |
| 674 | 0677        | Bùi Hồng Xuân     | Nữ     | 31/03/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.75     |         |
| 675 | 0678        | Lê Thị Bích       | Ngọc   | 16/06/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.75     |         |
| 676 | 0679        | Phạm Bảo          | Ngọc   | 02/12/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.75     |         |
| 677 | 0680        | Nguyễn Ngọc Thủy  | Nguyễn | 02/11/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 10.00    |         |
| 678 | 0681        | Nguyễn Trần Thảo  | Nguyễn | 03/07/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 10.00    |         |
| 679 | 0682        | Phạm Trọng        | Nhân   | 21/10/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.50     |         |
| 680 | 0683        | Bùi Thanh         | Nhật   | 17/04/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.25     |         |
| 681 | 0684        | Đinh Uyên         | Nhi    | 11/10/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 10.00    |         |
| 682 | 0685        | Phạm Vũ Thanh     | Nhi    | 25/11/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.50     |         |
| 683 | 0686        | Nguyễn Công Tiến  | Phú    | 03/12/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.50     |         |
| 684 | 0687        | Nguyễn Minh       | Quang  | 20/01/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.50     |         |
| 685 | 0688        | Trần Ngọc Minh    | Quốc   | 05/11/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 10.00    |         |
| 686 | 0689        | Nguyễn Như        | Quỳnh  | 29/05/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.50     |         |
| 687 | 0690        | Lê Đình           | Tiến   | 27/02/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.25     |         |
| 688 | 0691        | Phan Thành        | Toàn   | 28/08/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.50     |         |
| 689 | 0692        | Nguyễn Hoàng Anh  | Tú     | 29/06/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.50     |         |
| 690 | 0693        | Phan Thái         | Tường  | 08/10/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.25     |         |
| 691 | 0694        | Võ Đăng           | Thành  | 26/03/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.00     |         |
| 692 | 0695        | Lương Hứa Thu     | Thảo   | 15/11/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.00     |         |
| 693 | 0696        | Phạm Toàn         | Thiện  | 26/08/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 8.00     |         |
| 694 | 0697        | Hồ Phạm Anh       | Thư    | 01/01/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 6.25     |         |
| 695 | 0698        | Ngô Lâm Anh       | Thư    | 09/07/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân | 9.00     |         |

*Wu*



| TT  | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN         |       | NGÀY SINH  | ĐIỂM CỎI THI           | ĐIỂM THI | GHI CHÚ |
|-----|-------------|-------------------|-------|------------|------------------------|----------|---------|
| 696 | 0699        | Nguyễn Hoàng Minh | Thư   | 13/08/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân   | 8.50     |         |
| 697 | 0700        | Trương Trần Bảo   | Thư   | 12/01/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân   | 9.50     |         |
| 698 | 0701        | Lê Trần Thùy      | Trang | 15/10/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân   | 9.00     |         |
| 699 | 0702        | Bùi Thị Thùy      | Trâm  | 29/11/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân   | 10.00    |         |
| 700 | 0703        | Nguyễn Bảo        | Trâm  | 18/11/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân   | 6.50     |         |
| 701 | 0704        | Nguyễn Thị Hoàng  | Trâm  | 15/01/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân   | 9.50     |         |
| 702 | 0705        | Trần Nguyễn Minh  | Trâm  | 14/08/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân   | 9.50     |         |
| 703 | 0706        | Nguyễn Lê Quỳnh   | Trân  | 12/05/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân   | 8.25     |         |
| 704 | 0707        | Võ Hoàng          | Trung | 22/02/2006 | 02-THPT Trần Cao Vân   | 9.25     |         |
| 705 | 0708        | Lê Việt           | An    | 30/11/2006 | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.50     |         |
| 706 | 0709        | Nguyễn Duy Phương | Anh   | 22/01/2006 | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.25     |         |
| 707 | 0710        | Trần Ngọc         | Duy   | 28/09/2006 | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.25     |         |
| 708 | 0711        | Phan Hoàng Gia    | Huy   | 29/03/2006 | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.50     |         |
| 709 | 0712        | Bùi Phước         | Khánh | 09/04/2006 | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.50     |         |
| 710 | 0713        | Nguyễn Duy Anh    | Khoa  | 27/07/2006 | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.50     |         |
| 711 | 0714        | Dương Tấn         | Khôi  | 06/06/2006 | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.50     |         |
| 712 | 0715        | Trần Thanh        | Liêm  | 01/04/2006 | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.75     |         |
| 713 | 0716        | Nguyễn Thị Thanh  | Ngân  | 06/10/2006 | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.25     |         |
| 714 | 0717        | Hồ Nhật Châu      | Nhi   | 12/08/2006 | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.75     |         |
| 715 | 0718        | Phạm Phùng Minh   | Phú   | 13/01/2006 | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.50     |         |
| 716 | 0719        | Phan Huỳnh        | Phúc  | 10/01/2006 | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.75     |         |
| 717 | 0720        | Lê Trung          | Quân  | 05/10/2006 | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.50     |         |
| 718 | 0721        | Mai Ngọc Huỳnh    | Quân  | 18/09/2006 | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.50     |         |
| 719 | 0722        | Phạm Văn          | Toán  | 20/11/2006 | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.75     |         |
| 720 | 0723        | Trần Đình Quốc    | Thắng | 07/08/2006 | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.25     |         |
| 721 | 0724        | Hồ Dương Quốc     | Thông | 17/04/2006 | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.00     |         |
| 722 | 0725        | Trần Đỗ Khánh     | Thư   | 20/01/2006 | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.50     |         |

*(Handwritten signature)*



| TT  | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN         | NGÀY SINH | ĐIỂM COI THI | ĐIỂM THI               | GHI CHÚ |
|-----|-------------|-------------------|-----------|--------------|------------------------|---------|
| 723 | 0726        | Lê Thị Bích       | Trình     | 27/10/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.75    |
| 724 | 0727        | Nguyễn Thanh      | Trường    | 17/06/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.00    |
| 725 | 0728        | Hồ Bảo            | Vi        | 11/01/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.50    |
| 726 | 0729        | Lâm Thị Huyền     | Vi        | 04/09/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.00    |
| 727 | 0730        | Trần Phương       | Anh       | 19/11/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.25    |
| 728 | 0731        | Mạc Huệ           | Bân       | 28/05/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.25    |
| 729 | 0732        | Phan Nguyễn Bảo   | Chân      | 26/07/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 3.50    |
| 730 | 0733        | Đỗ Mai            | Chi       | 26/04/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.25    |
| 731 | 0734        | Kiều Thị Mỹ       | Duyên     | 23/08/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.50    |
| 732 | 0735        | Lê Thị Thu        | Hằng      | 16/11/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.25    |
| 733 | 0736        | Huỳnh Hương       | Hậu       | 15/05/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.50    |
| 734 | 0737        | Nguyễn Xuân       | Huyền     | 17/09/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.00    |
| 735 | 0738        | Lê Nguyễn Quỳnh   | Hương     | 16/11/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.75    |
| 736 | 0739        | Trần Thiên        | Kim       | 27/07/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.50    |
| 737 | 0740        | Hồ Thị Hồng       | Linh      | 25/04/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.75    |
| 738 | 0741        | Nguyễn Ngọc Khánh | Linh      | 19/08/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.50    |
| 739 | 0742        | Trần Thị Thùy     | Linh      | 08/04/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.50    |
| 740 | 0744        | Trần Thị Hồ       | My        | 16/06/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.00    |
| 741 | 0745        | Phạm Từ           | Na        | 17/06/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 3.75    |
| 742 | 0746        | Trương Thị Quỳnh  | Nga       | 16/07/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.25    |
| 743 | 0747        | Nguyễn Bảo        | Ngân      | 04/08/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.25    |
| 744 | 0748        | Nguyễn Ngọc Bảo   | Ngân      | 07/05/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.00    |
| 745 | 0749        | Phạm Nguyễn Bảo   | Ngân      | 27/10/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.75    |
| 746 | 0750        | Phạm Thị Yến      | Nhi       | 19/09/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.75    |
| 747 | 0751        | Phan Thị Yến      | Nhi       | 27/06/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 3.75    |
| 748 | 0752        | Trần Thị Yến      | Nhi       | 25/03/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 3.75    |
| 749 | 0753        | Trương Nguyễn Ý   | Như       | 02/06/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.75    |



| TT  | SỐ BẢO DANH | HỌ VÀ TÊN         | NGÀY SINH | ĐIỂM CỎI THI | ĐIỂM THI                | GHI CHÚ |  |
|-----|-------------|-------------------|-----------|--------------|-------------------------|---------|--|
| 750 | 0754        | Dương Hoàng       | Phuong    | 14/03/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 5.25    |  |
| 751 | 0755        | Huỳnh Thúy        | Phuong    | 25/05/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 5.50    |  |
| 752 | 0756        | Kiều Anh          | Phuong    | 04/05/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 5.25    |  |
| 753 | 0757        | Phạm Ngọc Quyên   | Quyên     | 08/09/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 2.75    |  |
| 754 | 0758        | Phạm Thị Thu      | Quyên     | 04/06/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 4.75    |  |
| 755 | 0759        | Lê Thị Khánh      | Quỳnh     | 29/09/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 6.25    |  |
| 756 | 0760        | Nguyễn Ngô Hữu    | Toàn      | 01/02/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 7.50    |  |
| 757 | 0761        | Nguyễn Đức        | Thịnh     | 31/10/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 6.25    |  |
| 758 | 0762        | Nguyễn Thị Bích   | Thuận     | 26/02/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 4.25    |  |
| 759 | 0763        | Trần Thanh        | Thúy      | 20/07/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 7.50    |  |
| 760 | 0764        | Lê Thị Minh       | Thư       | 31/07/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 5.75    |  |
| 761 | 0765        | Lê Phúc Nguyễn    | Trang     | 01/12/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 4.75    |  |
| 762 | 0766        | Phan Nguyễn Thùy  | Trang     | 16/11/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 7.25    |  |
| 763 | 0767        | Phan Công Thiện   | Trí       | 26/02/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 3.50    |  |
| 764 | 0768        | Nguyễn Thị Hoàng  | Trinh     | 05/04/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 5.50    |  |
| 765 | 0769        | Quảng Ngô An      | Trúc      | 12/10/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 6.25    |  |
| 766 | 0770        | Phạm Thị Tố       | Uyên      | 05/07/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 2.75    |  |
| 767 | 0771        | Thân Bảo          | Uyên      | 27/09/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 3.00    |  |
| 768 | 0772        | Trương Nữ         | Uyên      | 07/04/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 6.75    |  |
| 769 | 0773        | Hoàng Lam         | Vy        | 17/11/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 3.25    |  |
| 770 | 0774        | Trà Thị Hoàng     | Vy        | 21/01/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 4.00    |  |
| 771 | 0775        | Trần Thị          | Vy        | 29/01/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 5.25    |  |
| 772 | 0776        | Võ Thị Thu        | Yên       | 18/11/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 7.75    |  |
| 773 | 0777        | Đinh Châu Hoàng   | Yến       | 04/09/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 5.25    |  |
| 774 | 0778        | Nguyễn Hoàng Quốc | Anh       | 20/01/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 4.75    |  |
| 775 | 0779        | Phạm Gia          | Bảo       | 07/04/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 2.25    |  |
| 776 | 0780        | Lê Công           | Chiến     | 01/07/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 2.50    |  |





| TT  | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN         | NGÀY SINH | ĐIỂM CỎI THI | ĐIỂM THI                | GHI CHÚ |  |
|-----|-------------|-------------------|-----------|--------------|-------------------------|---------|--|
| 777 | 0781        | Hà Anh            | Duy       | 09/04/2006   | 03-THP TC Lê Thánh Tông | 6.75    |  |
| 778 | 0782        | Phạm Thế          | Hải       | 02/12/2006   | 03-THP TC Lê Thánh Tông | 4.50    |  |
| 779 | 0783        | Nguyễn Văn Quang  | Hào       | 14/03/2006   | 03-THP TC Lê Thánh Tông | 7.50    |  |
| 780 | 0784        | Phạm Khả          | Hân       | 09/05/2006   | 03-THP TC Lê Thánh Tông | 7.25    |  |
| 781 | 0785        | Đông Trần Diệu    | Hiền      | 21/05/2006   | 03-THP TC Lê Thánh Tông | 5.50    |  |
| 782 | 0786        | La Quang          | Hiệp      | 28/07/2006   | 03-THP TC Lê Thánh Tông | 4.75    |  |
| 783 | 0787        | Trần Trung        | Hiếu      | 10/11/2006   | 03-THP TC Lê Thánh Tông | 6.25    |  |
| 784 | 0788        | Lê Văn Minh       | Hoàng     | 26/07/2006   | 03-THP TC Lê Thánh Tông | 5.25    |  |
| 785 | 0789        | Trương Minh       | Hoàng     | 25/05/2006   | 03-THP TC Lê Thánh Tông | 5.00    |  |
| 786 | 0790        | Đỗ Nguyễn Ngọc    | Huệ       | 12/07/2006   | 03-THP TC Lê Thánh Tông | 7.50    |  |
| 787 | 0791        | Nguyễn Thái       | Huy       | 13/04/2006   | 03-THP TC Lê Thánh Tông | 7.75    |  |
| 788 | 0792        | Nguyễn Trương Huy | Kha       | 28/06/2006   | 03-THP TC Lê Thánh Tông | 5.50    |  |
| 789 | 0793        | Nguyễn Quỳnh      | Mai       | 20/09/2006   | 03-THP TC Lê Thánh Tông | 6.25    |  |
| 790 | 0794        | Võ Nguyễn Mẫn     | Nghi      | 06/03/2006   | 03-THP TC Lê Thánh Tông | 8.25    |  |
| 791 | 0795        | Huỳnh Ngọc Thảo   | Nguyễn    | 27/10/2006   | 03-THP TC Lê Thánh Tông | 6.25    |  |
| 792 | 0796        | Lương Tâm         | Như       | 15/10/2006   | 03-THP TC Lê Thánh Tông | 8.00    |  |
| 793 | 0797        | Đỗ Phú            | Quốc      | 16/07/2006   | 03-THP TC Lê Thánh Tông | 9.25    |  |
| 794 | 0798        | Trần Lê Anh       | Quốc      | 15/11/2006   | 03-THP TC Lê Thánh Tông | 4.00    |  |
| 795 | 0799        | Nguyễn Trường     | Son       | 05/07/2006   | 03-THP TC Lê Thánh Tông | 7.75    |  |
| 796 | 0800        | Lê Nhật           | Tân       | 13/12/2006   | 03-THP TC Lê Thánh Tông | 6.75    |  |
| 797 | 0801        | Nguyễn Văn Minh   | Tuấn      | 16/02/2006   | 03-THP TC Lê Thánh Tông | 4.00    |  |
| 798 | 0802        | Lê Nguyễn         | Thảo      | 23/03/2006   | 03-THP TC Lê Thánh Tông | 6.50    |  |
| 799 | 0803        | Nguyễn Thị Minh   | Thư       | 11/03/2006   | 03-THP TC Lê Thánh Tông | 8.00    |  |
| 800 | 0804        | Võ Hoàng Anh      | Thư       | 22/06/2006   | 03-THP TC Lê Thánh Tông | 6.50    |  |
| 801 | 0805        | Nguyễn Lê Thanh   | Trúc      | 12/06/2006   | 03-THP TC Lê Thánh Tông | 3.00    |  |
| 802 | 0806        | Thân Trọng        | Trưởng    | 21/08/2006   | 03-THP TC Lê Thánh Tông | 6.00    |  |
| 803 | 0807        | Huỳnh Lê Phương   | Uyên      | 15/12/2006   | 03-THP TC Lê Thánh Tông | 3.00    |  |





| TT  | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN          | NGÀY SINH | ĐIỂM CỎI THI | ĐIỂM THI               | GHI CHÚ |  |
|-----|-------------|--------------------|-----------|--------------|------------------------|---------|--|
| 804 | 0808        | Nguyễn Ngọc Hoàng  | Uyên      | 17/08/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.00    |  |
| 805 | 0809        | Nguyễn Phạm Uyên   | Uyên      | 02/01/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.50    |  |
| 806 | 0810        | Ngô Nguyễn Hạ      | Vĩ        | 15/06/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.00    |  |
| 807 | 0811        | Đinh Khôi          | Vĩ        | 27/08/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.25    |  |
| 808 | 0812        | Đặng Hoàng Nhật    | Vinh      | 10/11/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.00    |  |
| 809 | 0813        | Nguyễn Thị Tường   | Vy        | 18/03/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 3.00    |  |
| 810 | 0814        | Phạm Thị Minh      | Châu      | 21/03/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.50    |  |
| 811 | 0815        | Trần Nguyễn Minh   | Châu      | 30/01/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.50    |  |
| 812 | 0816        | Nguyễn Linh        | Chi       | 07/09/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 3.00    |  |
| 813 | 0817        | Nguyễn Thị Thùy    | Dung      | 29/11/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.00    |  |
| 814 | 0818        | Trần Thị Hồng      | Gắm       | 26/10/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.00    |  |
| 815 | 0819        | Lương Quang        | Hiếu      | 27/05/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.00    |  |
| 816 | 0820        | Lê Duy             | Hoàng     | 05/03/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.50    |  |
| 817 | 0821        | Vũ Thị Kim         | Hoàng     | 21/11/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 2.00    |  |
| 818 | 0822        | Lê Trần Gia        | Huy       | 14/05/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.00    |  |
| 819 | 0823        | Nguyễn Hàn         | Huyền     | 13/07/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.50    |  |
| 820 | 0824        | Hoàng Thị Minh     | Huyền     | 14/04/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.75    |  |
| 821 | 0825        | Nguyễn Dương Minh  | Hưng      | 21/11/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.75    |  |
| 822 | 0826        | Nguyễn Trần Nguyễn | Hương     | 09/06/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.75    |  |
| 823 | 0827        | Huỳnh Anh          | Kiệt      | 19/02/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.50    |  |
| 824 | 0828        | Huỳnh Châu         | Kiệt      | 21/02/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.75    |  |
| 825 | 0829        | Nguyễn Ngọc Xuân   | Mai       | 30/01/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.50    |  |
| 826 | 0830        | Huỳnh Việt         | Minh      | 22/06/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.25    |  |
| 827 | 0831        | Huỳnh Thị Ngọc     | Ngân      | 18/06/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.75    |  |
| 828 | 0832        | Phan Đặng Bảo      | Ngọc      | 18/08/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.75    |  |
| 829 | 0833        | Lê Uyên            | Nhi       | 09/01/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 2.25    |  |
| 830 | 0834        | Nguyễn Thị Yến     | Nhi       | 25/03/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.00    |  |





| TT  | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN        | NGÀY SINH | ĐIỂM CỎI THI | ĐIỂM THI                | GHI CHÚ |  |
|-----|-------------|------------------|-----------|--------------|-------------------------|---------|--|
| 831 | 0835        | Phạm Trần Yến    | Nhi       | 29/04/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 3.25    |  |
| 832 | 0836        | Võ Trần Tuyết    | Nhi       | 01/02/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 6.25    |  |
| 833 | 0837        | Huỳnh Thị Như    | Phuong    | 21/08/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 3.00    |  |
| 834 | 0838        | Nguyễn Nhã       | Phuong    | 09/04/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 5.75    |  |
| 835 | 0839        | Nguyễn Thị Hoài  | Phuong    | 05/08/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 5.00    |  |
| 836 | 0840        | Hà Khánh         | Quỳnh     | 03/10/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 2.75    |  |
| 837 | 0841        | Ngô Thị Như      | Quỳnh     | 02/02/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 4.50    |  |
| 838 | 0842        | Nguyễn Trúc      | Quỳnh     | 31/01/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 5.75    |  |
| 839 | 0843        | Nguyễn Vũ Như    | Quỳnh     | 08/07/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 5.25    |  |
| 840 | 0844        | Lê Thị Cẩm       | Tú        | 12/01/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 3.00    |  |
| 841 | 0845        | Trần Thị Thanh   | Tú        | 12/06/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 6.00    |  |
| 842 | 0846        | Lê Thị Ngọc      | Tuyết     | 21/01/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 2.25    |  |
| 843 | 0847        | Nguyễn Thị Hồng  | Thắm      | 20/12/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 4.75    |  |
| 844 | 0848        | Lê Thị Anh       | Thư       | 19/04/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 3.25    |  |
| 845 | 0849        | Nguyễn Đức Văn   | Troai     | 06/12/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 7.00    |  |
| 846 | 0850        | Lê Thanh         | Trúc      | 05/07/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 3.50    |  |
| 847 | 0851        | Nguyễn Trần Thảo | Uyên      | 02/04/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 5.50    |  |
| 848 | 0852        | Nguyễn Thị Trang | Viên      | 15/02/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 4.00    |  |
| 849 | 0853        | Ngô Thị Hồng     | Vy        | 20/09/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 3.50    |  |
| 850 | 0854        | Nguyễn Ngọc Thảo | Vy        | 09/03/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 6.00    |  |
| 851 | 0855        | Trần Thùy        | Vy        | 09/08/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 3.75    |  |
| 852 | 0856        | Nguyễn Đắc Phi   | Vỹ        | 19/05/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 7.75    |  |
| 853 | 0857        | Huỳnh Vĩnh       | An        | 28/07/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 8.00    |  |
| 854 | 0858        | Nguyễn Thu       | An        | 14/01/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 4.00    |  |
| 855 | 0859        | Nguyễn Trần Đình | An        | 20/03/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 3.75    |  |
| 856 | 0860        | Lê Thị Lan       | Anh       | 10/10/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 6.50    |  |
| 857 | 0861        | Lê Ngọc Phương   | Ánh       | 11/10/2006   | 03-THPPTC Lê Thánh Tông | 7.25    |  |

*uk*



| TT  | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN        | NGÀY SINH | ĐIỂM CỎI THI | ĐIỂM THI               | GHI CHÚ |  |
|-----|-------------|------------------|-----------|--------------|------------------------|---------|--|
| 858 | 0862        | Nguyễn Lê Gia    | Bảo       | 11/10/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 3.25    |  |
| 859 | 0863        | Lê Nguyễn Quốc   | Bình      | 06/09/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 3.75    |  |
| 860 | 0864        | Nguyễn Văn       | Chương    | 09/09/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.75    |  |
| 861 | 0865        | Đinh Khánh       | Duy       | 01/04/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.25    |  |
| 862 | 0866        | Nguy Như         | Đạt       | 15/12/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.50    |  |
| 863 | 0867        | Nguyễn Tiến      | Đạt       | 26/12/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.00    |  |
| 864 | 0868        | Nguyễn Khải      | Hoàn      | 08/09/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.00    |  |
| 865 | 0869        | Phan Thanh       | Hoàng     | 11/03/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.25    |  |
| 866 | 0870        | Phan Quang       | Huy       | 05/12/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.00    |  |
| 867 | 0871        | Hồ Thanh         | Huyền     | 07/04/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.50    |  |
| 868 | 0872        | Sử Phương Tuấn   | Kiệt      | 26/10/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.75    |  |
| 869 | 0873        | Nguyễn Phạm Bình | Khang     | 31/03/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.00    |  |
| 870 | 0874        | Võ Thanh         | Khang     | 17/07/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.50    |  |
| 871 | 0875        | Hoàng Nguyễn     | Khánh     | 01/03/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.75    |  |
| 872 | 0876        | Hồ Nguyễn        | Khánh     | 11/08/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 2.25    |  |
| 873 | 0877        | Nguyễn Anh       | Khoa      | 05/03/2005   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.00    |  |
| 874 | 0878        | Ngô Tân Khánh    | Luan      | 29/07/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.25    |  |
| 875 | 0879        | Bùi Ngô Diệu     | Ly        | 24/03/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.50    |  |
| 876 | 0880        | Ngô Thị Mai      | Ly        | 11/05/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.00    |  |
| 877 | 0881        | Trương Ngọc      | Minh      | 16/07/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.00    |  |
| 878 | 0882        | Lê Vũ Bảo        | Ngọc      | 19/05/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 2.00    |  |
| 879 | 0883        | Phạm Quang       | Nhật      | 30/06/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.75    |  |
| 880 | 0884        | Lê Thị Kim       | Nhi       | 03/06/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.00    |  |
| 881 | 0885        | Nguyễn Thị Yến   | Nhi       | 14/08/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 3.25    |  |
| 882 | 0886        | Phạm Đình        | Quang     | 28/07/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.00    |  |
| 883 | 0887        | Dương Danh       | Quốc      | 08/07/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.75    |  |
| 884 | 0888        | Trần Chấn        | Quốc      | 08/11/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.75    |  |

*Full*



| TT  | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN         | NGÀY SINH | ĐIỂM CỎI THI | ĐIỂM THI               | GHI CHÚ |
|-----|-------------|-------------------|-----------|--------------|------------------------|---------|
| 885 | 0889        | Lê Hạnh           | Quyên     | 27/03/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.50    |
| 886 | 0890        | Lê Quang          | Tú        | 01/03/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.00    |
| 887 | 0891        | Lê Võ Thanh       | Tuyết     | 17/02/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.00    |
| 888 | 0892        | Trương Thị Thanh  | Thảo      | 28/03/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.00    |
| 889 | 0893        | Nguyễn Gia        | Thịnh     | 05/11/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.50    |
| 890 | 0894        | Nguyễn Thái       | Thịnh     | 26/07/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.75    |
| 891 | 0896        | Nguyễn Trí        | Thúc      | 23/10/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.75    |
| 892 | 0897        | Nguyễn Thị Bích   | Trâm      | 08/11/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 2.00    |
| 893 | 0898        | Nguyễn Thị Tố     | Trâm      | 30/06/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.50    |
| 894 | 0899        | Trần Minh         | Trưởng    | 13/02/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.50    |
| 895 | 0900        | Đoàn Huỳnh Anh    | Vũ        | 25/03/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.50    |
| 896 | 0901        | Nguyễn Thị Kim    | Yến       | 20/12/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.25    |
| 897 | 0902        | Nguyễn Duy Phương | Anh       | 26/04/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.50    |
| 898 | 0903        | Cao Xuân          | Bách      | 15/04/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 3.75    |
| 899 | 0904        | Kiều Gia          | Bảo       | 19/03/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.25    |
| 900 | 0905        | Trương Tấn        | Bình      | 16/02/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.50    |
| 901 | 0906        | Lê Nguyễn Quỳnh   | Châu      | 13/01/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.25    |
| 902 | 0907        | Phan Nguyễn Doanh | Doanh     | 09/04/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.50    |
| 903 | 0908        | Hứa Công          | Đạt       | 13/09/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.00    |
| 904 | 0910        | Nguyễn Thị Mỹ     | Diễn      | 24/10/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.00    |
| 905 | 0911        | Phạm Minh         | Hiển      | 25/08/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.50    |
| 906 | 0912        | Lê Ngọc           | Hiếu      | 31/12/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 2.75    |
| 907 | 0913        | Cao Đình Quang    | Huy       | 06/09/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.50    |
| 908 | 0914        | Kiều Quốc         | Hung      | 24/02/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 3.50    |
| 909 | 0915        | Thái Bảo          | Kiên      | 01/05/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 3.75    |
| 910 | 0916        | Nguyễn Đình       | Khải      | 28/07/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.50    |
| 911 | 0917        | Võ Nguyễn Bảo     | Khanh     | 29/09/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.25    |



| TT  | SỐ BẢO DANH | HỌ VÀ TÊN          | NGÀY SINH | ĐIỂM CỎI THI | ĐIỂM THI               | GHI CHÚ |  |
|-----|-------------|--------------------|-----------|--------------|------------------------|---------|--|
| 912 | 0918        | Huỳnh Viết Duy     | Khoa      | 23/09/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.00    |  |
| 913 | 0919        | Hồ Tuấn            | Long      | 12/03/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.25    |  |
| 914 | 0920        | Phạm Văn           | Mạnh      | 16/06/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.00    |  |
| 915 | 0921        | Nguyễn Hà Diễm     | Mỹ        | 17/01/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.25    |  |
| 916 | 0922        | Đinh Huỳnh Khải    | Nhân      | 14/03/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.25    |  |
| 917 | 0923        | Nguyễn Thiện       | Nhân      | 10/09/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.75    |  |
| 918 | 0924        | Võ Nguyễn Thiện    | Nhân      | 02/10/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.25    |  |
| 919 | 0925        | Phạm Hoàng         | Oanh      | 11/08/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.00    |  |
| 920 | 0926        | Nguyễn Đình        | Phong     | 06/02/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.25    |  |
| 921 | 0927        | Hoàng Bảo          | Phúc      | 19/04/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.50    |  |
| 922 | 0928        | Phan Xuân          | Phúc      | 20/03/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.75    |  |
| 923 | 0929        | Phạm Công Ngọc     | Quốc      | 12/03/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.25    |  |
| 924 | 0930        | Đỗ Phạm Phương     | Tâm       | 01/05/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.50    |  |
| 925 | 0931        | Nguyễn Thừa        | Tự        | 14/06/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.25    |  |
| 926 | 0932        | Nguyễn Thanh       | Thuận     | 12/11/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.00    |  |
| 927 | 0933        | Trần Thị Diệu      | Thư       | 09/09/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 2.75    |  |
| 928 | 0934        | Nguyễn Văn Anh     | Ý         | 01/10/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.50    |  |
| 929 | 0935        | Mai Thị Quỳnh      | Anh       | 01/01/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.00    |  |
| 930 | 0936        | Trần Nguyễn Phương | Anh       | 09/05/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.25    |  |
| 931 | 0937        | Dương Minh         | Đạt       | 17/06/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.00    |  |
| 932 | 0938        | Hồ Uyên Nhã        | Kim       | 30/03/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 2.50    |  |
| 933 | 0939        | Lê Nguyễn          | Khang     | 22/05/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.25    |  |
| 934 | 0940        | Lại Văn            | Khánh     | 24/01/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.00    |  |
| 935 | 0941        | Trần Kim           | Khánh     | 24/10/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.25    |  |
| 936 | 0942        | Phan Khánh         | Linh      | 30/10/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 3.75    |  |
| 937 | 0943        | Phạm Viết          | Lĩnh      | 08/12/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.25    |  |
| 938 | 0944        | Trần Bảo           | Ngân      | 27/08/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.00    |  |



| TT  | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN        | NGÀY SINH | ĐIỂM CỎI THI | ĐIỂM THI               | GHI CHÚ |  |
|-----|-------------|------------------|-----------|--------------|------------------------|---------|--|
| 939 | 0945        | Trần Quý         | Nghĩa     | 25/03/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.25    |  |
| 940 | 0946        | Đặng Lê Hoài     | Ngọc      | 17/07/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.25    |  |
| 941 | 0947        | Ngô Thị Thảo     | Nguyễn    | 02/02/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 2.25    |  |
| 942 | 0948        | Nguyễn Thị Thảo  | Nguyễn    | 19/08/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.50    |  |
| 943 | 0949        | Văn Thảo         | Nguyễn    | 01/02/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.75    |  |
| 944 | 0950        | Đỗ Thục          | Nhi       | 22/05/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.75    |  |
| 945 | 0951        | Huỳnh Thị Quỳnh  | Như       | 29/03/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 3.50    |  |
| 946 | 0952        | Nguyễn Văn Vĩnh  | Phúc      | 04/05/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 3.25    |  |
| 947 | 0953        | Phạm Hà Thu      | Phương    | 15/03/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 3.75    |  |
| 948 | 0954        | Lê Đăng          | Quang     | 15/09/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 3.50    |  |
| 949 | 0955        | Đặng Nhật        | Tân       | 16/02/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 1.25    |  |
| 950 | 0956        | Huỳnh Thị Kim    | Thành     | 04/02/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.00    |  |
| 951 | 0957        | Lê Trang         | Thảo      | 20/06/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.00    |  |
| 952 | 0958        | Nguyễn Thị Thanh | Thảo      | 18/08/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.00    |  |
| 953 | 0959        | Trương Thị Thanh | Thủy      | 11/02/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.00    |  |
| 954 | 0960        | Nguyễn Thị Kim   | Thương    | 28/09/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.75    |  |
| 955 | 0961        | Nguyễn Thị Mỹ    | Vân       | 30/08/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.25    |  |
| 956 | 0962        | Đỗ Hoàng         | Việt      | 06/01/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.00    |  |
| 957 | 0963        | Lê Vy            | Vy        | 30/06/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.50    |  |
| 958 | 0964        | Đặng Ngọc Anh    | Xuân      | 16/02/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.25    |  |
| 959 | 0965        | Nguyễn Đức Bình  | An        | 26/01/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.00    |  |
| 960 | 0966        | Trần Khánh       | Băng      | 10/05/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.25    |  |
| 961 | 0967        | Nguyễn Ngọc Trần | Châu      | 01/08/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.25    |  |
| 962 | 0968        | Nguyễn Thị Hoàng | Châu      | 29/06/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.75    |  |
| 963 | 0969        | Lê Mỹ            | Duyên     | 18/10/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.25    |  |
| 964 | 0970        | Huỳnh Uyên       | Giang     | 13/12/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.75    |  |
| 965 | 0971        | Nguyễn Minh      | Hàng      | 26/10/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.50    |  |



| TT  | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN         | NGÀY SINH | ĐIỂM COI THI | ĐIỂM THI               | GHI CHÚ |  |
|-----|-------------|-------------------|-----------|--------------|------------------------|---------|--|
| 966 | 0972        | Nguyễn Trần Viết  | Hậu       | 10/01/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.75    |  |
| 967 | 0973        | Võ Thị Phương     | Hồng      | 04/07/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 3.00    |  |
| 968 | 0974        | Phạm Thị Thu      | Huệ       | 05/07/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.75    |  |
| 969 | 0975        | Lê Trần Gia       | Huy       | 23/08/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.50    |  |
| 970 | 0976        | Phạm Văn          | Huy       | 20/03/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.00    |  |
| 971 | 0977        | Phan Thế          | Huy       | 14/08/2005   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.50    |  |
| 972 | 0978        | Lê Thị Thu        | Hương     | 10/09/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.00    |  |
| 973 | 0979        | Mai Xuân          | Khải      | 21/12/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 2.75    |  |
| 974 | 0980        | Nguyễn Võ Yên     | Khánh     | 22/04/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.50    |  |
| 975 | 0981        | Phan Gia          | Khánh     | 04/09/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.75    |  |
| 976 | 0982        | Tô Minh           | Khuê      | 30/05/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.25    |  |
| 977 | 0983        | Doãn Bùi Mai      | Linh      | 12/07/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 3.50    |  |
| 978 | 0984        | Trương Thị Mỹ     | Loan      | 04/02/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.75    |  |
| 979 | 0985        | Võ Anh            | Minh      | 27/01/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.75    |  |
| 980 | 0986        | Huỳnh Vi          | Na        | 11/06/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.00    |  |
| 981 | 0987        | Nguyễn Thùy Bích  | Na        | 03/08/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.25    |  |
| 982 | 0988        | Phạm Nguyễn Thảo  | Ngân      | 05/05/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 3.50    |  |
| 983 | 0989        | Hứa Bảo           | Ngọc      | 16/08/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 3.50    |  |
| 984 | 0990        | Võ Thị Như        | Ngọc      | 30/04/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.75    |  |
| 985 | 0991        | Đỗ Thị Bích       | Nhi       | 16/10/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.50    |  |
| 986 | 0992        | Phạm Thị Yến      | Nhi       | 03/11/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.75    |  |
| 987 | 0993        | Vũ Khương Yến     | Nhi       | 14/11/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.50    |  |
| 988 | 0994        | Lê Kiều           | Oanh      | 28/09/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.75    |  |
| 989 | 0995        | Phạm Như          | Quỳnh     | 10/08/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.50    |  |
| 990 | 0996        | Nguyễn Thị Thanh  | Thảo      | 16/03/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.75    |  |
| 991 | 0997        | Trần Dương        | Thảo      | 06/08/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.25    |  |
| 992 | 0998        | Trương Phạm Thanh | Thảo      | 10/10/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.75    |  |

*Wu*



| TT   | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN         | NGÀY SINH | ĐIỂM CỎI THI | ĐIỂM THI               | GHI CHÚ |  |
|------|-------------|-------------------|-----------|--------------|------------------------|---------|--|
| 993  | 0999        | Huỳnh Viết        | Thắng     | 07/06/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.00    |  |
| 994  | 1000        | Nguyễn Phú        | Thịnh     | 24/10/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.50    |  |
| 995  | 1001        | Phạm Ngô Đình     | Thịnh     | 10/04/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.50    |  |
| 996  | 1002        | Phan Phú          | Thịnh     | 05/01/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.00    |  |
| 997  | 1003        | Trần Xuân         | Thùy      | 24/02/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.00    |  |
| 998  | 1004        | Ngô Thị An        | Thuyên    | 29/01/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.50    |  |
| 999  | 1005        | Đỗ Thị Bích       | Trâm      | 12/12/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.50    |  |
| 1000 | 1006        | Nguyễn Vũ Thanh   | Trúc      | 16/05/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.50    |  |
| 1001 | 1007        | Nguyễn Hùng       | Vĩ        | 18/05/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.50    |  |
| 1002 | 1008        | Lê Nguyễn Việt    | Việt      | 03/10/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.00    |  |
| 1003 | 1009        | Lê Hồ Thảo        | Vy        | 12/10/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.25    |  |
| 1004 | 1010        | Quảng Nguyễn Như  | Ý         | 19/11/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.25    |  |
| 1005 | 1011        | Phạm Thị Mỹ       | Yên       | 22/03/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.75    |  |
| 1006 | 1012        | Lê Vĩ             | Anh       | 16/08/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.00    |  |
| 1007 | 1013        | Nguyễn Ngọc Quỳnh | Anh       | 17/06/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.25    |  |
| 1008 | 1014        | Trần Ngọc Hùng    | Anh       | 11/08/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.00    |  |
| 1009 | 1015        | Trần Văn          | Anh       | 03/04/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.25    |  |
| 1010 | 1016        | Nguyễn Thị Ngọc   | Ánh       | 07/05/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.25    |  |
| 1011 | 1017        | Phạm Linh         | Dan       | 03/09/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.25    |  |
| 1012 | 1018        | Phạm Lê Nhã       | Doan      | 02/08/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.25    |  |
| 1013 | 1019        | Trần Nguyễn       | Đức       | 28/12/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.25    |  |
| 1014 | 1020        | Nguyễn Thanh      | Hà        | 06/09/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.25    |  |
| 1015 | 1021        | Trần Thị Diệu     | Hân       | 08/07/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.00    |  |
| 1016 | 1022        | Võ Thị Thanh      | Hiên      | 28/05/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.50    |  |
| 1017 | 1023        | Hà Nhật           | Hoàng     | 01/05/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.50    |  |
| 1018 | 1024        | Nguyễn Thị Ngọc   | Huyền     | 21/12/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.00    |  |
| 1019 | 1025        | Vũ Chấn           | Hưng      | 30/09/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.00    |  |



| TT   | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN         | NGÀY SINH | ĐIỂM COI THI | ĐIỂM THI               | GHI CHÚ |  |
|------|-------------|-------------------|-----------|--------------|------------------------|---------|--|
| 1020 | 1026        | Hà Thiên          | Hương     | 29/09/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 10.00   |  |
| 1021 | 1027        | Nguyễn Huỳnh Quốc | Kiệt      | 20/06/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.75    |  |
| 1022 | 1028        | Võ Nguyễn         | Khang     | 17/07/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.50    |  |
| 1023 | 1029        | Trần Đăng         | Khoa      | 24/07/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.75    |  |
| 1024 | 1030        | Võ Nguyễn Bảo     | Khoa      | 28/11/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.25    |  |
| 1025 | 1031        | Trần Phước Kỳ     | Lam       | 22/10/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.25    |  |
| 1026 | 1032        | Trần Thị Thùy     | Linh      | 06/02/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.75    |  |
| 1027 | 1033        | Huỳnh Thị Thùy    | Linh      | 28/02/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.50    |  |
| 1028 | 1034        | Nguyễn Nhật Thảo  | Linh      | 21/10/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.25    |  |
| 1029 | 1035        | Huỳnh Khánh       | Lý        | 24/11/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.00    |  |
| 1030 | 1036        | Phan Lương Ngọc   | Mai       | 02/03/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.00    |  |
| 1031 | 1037        | Trần Tuyết        | Na        | 04/01/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.25    |  |
| 1032 | 1038        | Ngô Thị Thúy      | Ny        | 21/03/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.00    |  |
| 1033 | 1039        | Nguyễn Thị Phương | Nga       | 01/06/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.50    |  |
| 1034 | 1040        | Huỳnh Bảo         | Ngân      | 06/08/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.00    |  |
| 1035 | 1041        | Nguyễn Cao Bảo    | Ngân      | 11/05/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.00    |  |
| 1036 | 1042        | Trương Bảo        | Ngân      | 10/05/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.50    |  |
| 1037 | 1043        | Nguyễn Huỳnh Như  | Ngọc      | 26/04/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.25    |  |
| 1038 | 1044        | Nguyễn Phan Minh  | Ngọc      | 05/10/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.25    |  |
| 1039 | 1045        | Trần Bảo          | Ngọc      | 30/09/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.50    |  |
| 1040 | 1046        | Cao Thị Thảo      | Nguyễn    | 20/02/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.00    |  |
| 1041 | 1047        | Trần Phú          | Nguyễn    | 23/06/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.00    |  |
| 1042 | 1048        | Võ Lê Hoàng       | Nguyễn    | 01/09/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.75    |  |
| 1043 | 1049        | Lê Khởi           | Nguyễn    | 14/04/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.75    |  |
| 1044 | 1050        | Phan Nguyễn Yên   | Nhi       | 19/01/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.75    |  |
| 1045 | 1051        | Trần Dương Ngọc   | Nhi       | 09/02/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 10.00   |  |
| 1046 | 1052        | Trần Tuyết        | Nhi       | 30/10/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.50    |  |



| TT   | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN          | NGÀY SINH | ĐIỂM CỎI THI | ĐIỂM THI               | GHI CHÚ |
|------|-------------|--------------------|-----------|--------------|------------------------|---------|
| 1047 | 1053        | Lê Trần Yến        | Phi       | 18/07/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.50    |
| 1048 | 1054        | Nguyễn Thị Hà      | Phuong    | 14/08/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.50    |
| 1049 | 1055        | Nguyễn Công        | Quốc      | 09/09/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.50    |
| 1050 | 1056        | Huỳnh Bảo          | Quynh     | 14/09/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.25    |
| 1051 | 1057        | Đặng Nguyễn Tiểu   | Tiên      | 09/01/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.00    |
| 1052 | 1058        | Tăng Kim           | Toàn      | 08/10/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.50    |
| 1053 | 1059        | Trần Văn Anh       | Tuấn      | 25/02/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.50    |
| 1054 | 1060        | Nguyễn Ngọc Cát    | Tường     | 22/01/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.00    |
| 1055 | 1061        | Hà Thị Phương      | Thảo      | 20/10/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.25    |
| 1056 | 1062        | Ngô Đình Phương    | Thảo      | 23/04/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.25    |
| 1057 | 1063        | Trương Dạ          | Thảo      | 18/11/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.25    |
| 1058 | 1064        | Phạm Đình          | Thi       | 23/12/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.25    |
| 1059 | 1065        | Nguyễn Hữu         | Thịnh     | 27/09/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 7.50    |
| 1060 | 1066        | Trần Thị           | Thu       | 29/07/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.25    |
| 1061 | 1067        | Lê Nguyễn Phương   | Thùy      | 09/12/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.50    |
| 1062 | 1068        | Nguyễn Hoàng Khánh | Thư       | 15/07/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 6.00    |
| 1063 | 1069        | Nguyễn Thị Anh     | Thư       | 20/08/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.25    |
| 1064 | 1070        | Tôn Nữ Minh        | Thư       | 28/11/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.75    |
| 1065 | 1071        | Trần Nguyễn Nguyễn | Thư       | 15/09/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.25    |
| 1066 | 1072        | Đinh Ngọc Đan      | Thy       | 13/11/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.00    |
| 1067 | 1073        | Lê Thị Thùy        | Trâm      | 05/02/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.25    |
| 1068 | 1074        | Nguyễn Hữu Bảo     | Trâm      | 30/11/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.25    |
| 1069 | 1075        | Nguyễn Phạm Bảo    | Trâm      | 09/03/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.50    |
| 1070 | 1076        | Nguyễn Đào Bảo     | Trân      | 04/12/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 4.00    |
| 1071 | 1077        | Trần Nhân          | Trí       | 31/10/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 9.50    |
| 1072 | 1078        | Hồ Quang           | Triều     | 30/10/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 8.25    |
| 1073 | 1079        | Nguyễn Thị Thùy    | Trinh     | 12/03/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông | 5.75    |



| TT   | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN         | NGÀY SINH | ĐIỂM CỎI THI | ĐIỂM THI                | GHI CHÚ |  |
|------|-------------|-------------------|-----------|--------------|-------------------------|---------|--|
| 1074 | 1080        | Phan Thị Thu      | Trinh     | 18/02/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông  | 4.25    |  |
| 1075 | 1081        | Nguyễn Trần Trọng | Trung     | 25/04/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông  | 9.75    |  |
| 1076 | 1082        | Trần Lê Quang     | Trường    | 15/04/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông  | 9.25    |  |
| 1077 | 1083        | Lê Thị Nhã        | Uyên      | 05/09/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông  | 9.25    |  |
| 1078 | 1084        | Lê Trần Phương    | Uyên      | 26/12/2005   | 03-THPTC Lê Thánh Tông  | 9.75    |  |
| 1079 | 1085        | Nguyễn Nguyễn     | Vũ        | 20/06/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông  | 8.00    |  |
| 1080 | 1086        | Trương Thị Tường  | Vy        | 16/12/2006   | 03-THPTC Lê Thánh Tông  | 8.75    |  |
| 1081 | 1087        | Võ Đức            | An        | 15/02/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.50    |  |
| 1082 | 1088        | Trương Văn Quốc   | Bảo       | 24/09/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.50    |  |
| 1083 | 1089        | Huỳnh Văn         | Bình      | 12/10/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.00    |  |
| 1084 | 1090        | Nguyễn Thị Thanh  | Bình      | 04/05/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.00    |  |
| 1085 | 1091        | Nguyễn Hữu Hoàng  | Duy       | 31/08/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.75    |  |
| 1086 | 1092        | Nguyễn Nhật       | Duy       | 11/11/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.50    |  |
| 1087 | 1093        | Võ Công Hoàng     | Đạt       | 09/11/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.00    |  |
| 1088 | 1094        | Nguyễn Thị Kim    | Đông      | 15/12/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.00    |  |
| 1089 | 1095        | Trương Tấn        | Đông      | 24/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.00    |  |
| 1090 | 1096        | Đặng Phước        | Đức       | 24/08/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.25    |  |
| 1091 | 1097        | Nguyễn Văn Quốc   | Gia       | 12/12/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.00    |  |
| 1092 | 1098        | Nguyễn Thị Thu    | Hiền      | 12/05/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.50    |  |
| 1093 | 1099        | Nguyễn Thế        | Hiếu      | 05/08/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.50    |  |
| 1094 | 1100        | Huỳnh Ngọc        | Hoàng     | 17/07/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.00    |  |
| 1095 | 1101        | Nguyễn Thị Ngọc   | Huyền     | 28/10/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.25    |  |
| 1096 | 1102        | Lê Võ Thiên       | Kim       | 08/04/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.50    |  |
| 1097 | 1103        | Trần Bảo          | Kha       | 14/03/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.75    |  |
| 1098 | 1104        | Lê Bá             | Khang     | 04/06/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.75    |  |
| 1099 | 1105        | Trần Quốc         | Khanh     | 22/10/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.00    |  |
| 1100 | 1106        | Nguyễn Hoàng Anh  | Khoa      | 01/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.75    |  |



*Wu*



| TT   | SỔ BẢO DANH | HỌ VÀ TÊN       | NGÀY SINH | ĐIỂM COI THI | ĐIỂM THI                | GHI CHÚ |  |
|------|-------------|-----------------|-----------|--------------|-------------------------|---------|--|
| 1101 | 1107        | Trần Thanh      | Khoa      | 11/05/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.25    |  |
| 1102 | 1108        | Xa Văn          | Lâm       | 25/05/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.75    |  |
| 1103 | 1109        | Huỳnh Bá Nhật   | Minh      | 23/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.25    |  |
| 1104 | 1110        | Nguyễn Thị Vân  | Nga       | 25/02/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.75    |  |
| 1105 | 1111        | Đinh Thị Thanh  | Ngân      | 17/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.25    |  |
| 1106 | 1112        | Nguyễn Hồ Song  | Ngân      | 04/11/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.50    |  |
| 1107 | 1113        | Lê Danh         | Nhân      | 11/08/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 2.75    |  |
| 1108 | 1114        | Lý Ngọc Yến     | Nhi       | 08/05/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.50    |  |
| 1109 | 1115        | Trần Đoàn Linh  | Nhi       | 05/03/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.75    |  |
| 1110 | 1116        | Vân Thị Quỳnh   | Như       | 17/04/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.75    |  |
| 1111 | 1117        | Trần Văn        | Phát      | 16/05/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.25    |  |
| 1112 | 1118        | Lê Tự           | Phong     | 07/08/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.75    |  |
| 1113 | 1119        | Lê Minh         | Phú       | 04/05/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.75    |  |
| 1114 | 1120        | Đặng Hồng       | Phúc      | 01/03/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.50    |  |
| 1115 | 1121        | Nguyễn Đức      | Phúc      | 16/08/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.50    |  |
| 1116 | 1122        | Đặng Huyền      | Phuong    | 24/09/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.75    |  |
| 1117 | 1123        | Ngô Bảo         | Quang     | 01/02/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.75    |  |
| 1118 | 1124        | Nguyễn Ngọc     | Quang     | 09/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.75    |  |
| 1119 | 1125        | Nguyễn Minh     | Quân      | 05/06/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.00    |  |
| 1120 | 1126        | Trần Thế        | Tài       | 01/02/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.00    |  |
| 1121 | 1127        | Mai Văn         | Tân       | 05/04/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.75    |  |
| 1122 | 1128        | Nguyễn Văn Minh | Toàn      | 20/04/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 2.75    |  |
| 1123 | 1129        | Nguyễn Minh     | Tú        | 02/10/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.75    |  |
| 1124 | 1130        | Trần Thanh      | Tùng      | 27/09/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.00    |  |
| 1125 | 1131        | Đoàn Ngọc       | Thịnh     | 07/04/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.75    |  |
| 1126 | 1132        | Trần Thị Hạnh   | Thục      | 28/11/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.25    |  |
| 1127 | 1133        | Dương Thị Anh   | Thư       | 20/10/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.75    |  |

*WLL*



| TT   | SỔ BẢO DANH | HỌ VÀ TÊN        | NGÀY SINH | ĐIỂM COI THI | ĐIỂM THI                | GHI CHÚ |  |
|------|-------------|------------------|-----------|--------------|-------------------------|---------|--|
| 1128 | 1134        | Võ Anh           | Thư       | 02/09/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.75    |  |
| 1129 | 1135        | Bùi Thị          | Thương    | 08/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.00    |  |
| 1130 | 1136        | Nguyễn Thị Thanh | Thương    | 18/02/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.25    |  |
| 1131 | 1137        | Mai Phương       | Uyên      | 06/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.50    |  |
| 1132 | 1138        | Nguyễn Tố        | Uyên      | 11/03/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.25    |  |
| 1133 | 1139        | Nguyễn Thanh Hạ  | Uyên      | 10/08/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.50    |  |
| 1134 | 1140        | Lê Minh          | Bảo       | 07/10/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.25    |  |
| 1135 | 1141        | Võ Thị           | Diệu      | 27/03/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.75    |  |
| 1136 | 1142        | Lê Ngô Thị Mỹ    | Duyên     | 26/06/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.75    |  |
| 1137 | 1143        | Huỳnh Ngọc Châu  | Giang     | 26/10/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.50    |  |
| 1138 | 1144        | Nguyễn Hoài      | Giang     | 01/06/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.50    |  |
| 1139 | 1145        | Nguyễn Hoàng     | Giang     | 18/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.00    |  |
| 1140 | 1146        | Phan Thị Nguyễn  | Giang     | 24/07/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.00    |  |
| 1141 | 1148        | Trương Trần Thu  | Hiền      | 14/08/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.25    |  |
| 1142 | 1149        | Võ Phú           | Hoàng     | 30/04/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.00    |  |
| 1143 | 1150        | Hà Thị Xuân      | Hương     | 02/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.00    |  |
| 1144 | 1151        | Phan Thị Quỳnh   | Hương     | 21/10/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.50    |  |
| 1145 | 1152        | Hồ Nguyễn Toàn   | Khoa      | 14/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.25    |  |
| 1146 | 1153        | Đặng Thị Khánh   | Linh      | 25/04/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.00    |  |
| 1147 | 1154        | Lê Thị Ngọc      | Linh      | 24/07/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.00    |  |
| 1148 | 1155        | Thái Công        | Lộc       | 12/02/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.75    |  |
| 1149 | 1156        | Nguyễn Khánh     | Ly        | 02/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.25    |  |
| 1150 | 1157        | Nguyễn Thị Kim   | Nga       | 05/02/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.50    |  |
| 1151 | 1158        | Nguyễn Thị Bảo   | Ngọc      | 30/09/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.75    |  |
| 1152 | 1159        | Võ Lê Như        | Nguyệt    | 23/05/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.50    |  |
| 1153 | 1160        | Phan Thị Uyên    | Nhi       | 25/10/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.00    |  |
| 1154 | 1161        | Phạm Thị Hồng    | Nhung     | 03/02/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.75    |  |

*(Chữ ký)*



| TT   | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN           | NGÀY SINH | ĐIỂM CỎI THI | ĐIỂM THI                | GHI CHÚ |  |
|------|-------------|---------------------|-----------|--------------|-------------------------|---------|--|
| 1155 | 1162        | Phạm Huỳnh          | Oanh      | 19/06/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.00    |  |
| 1156 | 1163        | Phạm Nguyễn Như     | Quỳnh     | 10/02/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.50    |  |
| 1157 | 1164        | Nguyễn Công         | Tùng      | 15/06/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.75    |  |
| 1158 | 1165        | Nguyễn Thanh        | Thanh     | 03/08/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.00    |  |
| 1159 | 1166        | Nguyễn Thị An       | Thuy      | 01/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.50    |  |
| 1160 | 1167        | Trang Tường Trâm    | Thuy      | 06/02/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.75    |  |
| 1161 | 1168        | Nguyễn Thanh        | Thủy      | 17/02/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.00    |  |
| 1162 | 1169        | Nguyễn Thị Thu      | Thủy      | 14/07/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.50    |  |
| 1163 | 1170        | Võ Lê Thu           | Thủy      | 23/08/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.00    |  |
| 1164 | 1171        | Hà Ngọc Anh         | Thư       | 24/03/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.75    |  |
| 1165 | 1172        | Huỳnh Thị Bảo       | Trâm      | 18/04/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.00    |  |
| 1166 | 1173        | Nguyễn Thị          | Trinh     | 01/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.50    |  |
| 1167 | 1174        | Lê Dương Phương     | Vy        | 24/06/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.25    |  |
| 1168 | 1175        | Lê Thị Như          | Ý         | 15/08/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.00    |  |
| 1169 | 1176        | Lê Tự Thiện         | An        | 11/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.25    |  |
| 1170 | 1177        | Đỗ Huỳnh Quốc       | Bảo       | 07/10/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.50    |  |
| 1171 | 1178        | Lê Gia              | Bảo       | 21/09/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.75    |  |
| 1172 | 1179        | Tăng Nguyễn Quốc    | Duy       | 11/11/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.75    |  |
| 1173 | 1180        | Phạm Đỗ Xuân        | Đạt       | 28/05/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.25    |  |
| 1174 | 1181        | Nguyễn Trường Huỳnh | Gia       | 14/09/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.00    |  |
| 1175 | 1182        | Ngô Cẩm             | Giang     | 13/07/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.75    |  |
| 1176 | 1183        | Ngô Thị Kim         | Hân       | 18/02/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.50    |  |
| 1177 | 1184        | Trần Hoàng Lê       | Huy       | 05/09/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.75    |  |
| 1178 | 1185        | Huỳnh Đức           | Hung      | 24/05/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.75    |  |
| 1179 | 1186        | Nguyễn Trung        | Kiên      | 10/11/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.00    |  |
| 1180 | 1187        | Trần Văn Thiên      | Kim       | 01/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.50    |  |
| 1181 | 1188        | Vũ Nguyễn Bảo       | Khanh     | 05/04/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.25    |  |



*Wu*



| TT   | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN        | NGÀY SINH | ĐIỂM CỎI THI | ĐIỂM THI                | GHI CHÚ |  |
|------|-------------|------------------|-----------|--------------|-------------------------|---------|--|
| 1182 | 1189        | Lê Tất           | Khánh     | 15/11/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.50    |  |
| 1183 | 1190        | Đinh Văn         | Khoa      | 07/05/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.25    |  |
| 1184 | 1191        | Nguyễn Đăng      | Khoa      | 21/10/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.25    |  |
| 1185 | 1192        | Phạm Trần Ngọc   | Lam       | 08/04/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.25    |  |
| 1186 | 1193        | Trần Ngọc Trúc   | Lam       | 09/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.75    |  |
| 1187 | 1194        | Phạm Thị Tuyết   | Linh      | 09/10/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.75    |  |
| 1188 | 1195        | Võ Thiện Bảo     | Long      | 19/06/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.00    |  |
| 1189 | 1196        | Huỳnh Hoàng      | Lý        | 03/11/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.00    |  |
| 1190 | 1197        | Thân Trúc        | Lý        | 16/02/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.75    |  |
| 1191 | 1198        | Lê Hà            | Ngân      | 27/04/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.50    |  |
| 1192 | 1199        | Đặng Nguyễn Diệu | Ngọc      | 31/03/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.25    |  |
| 1193 | 1200        | Đặng Thị Bảo     | Ngọc      | 05/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.50    |  |
| 1194 | 1201        | Đỗ Vũ Như        | Ngọc      | 05/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.25    |  |
| 1195 | 1202        | Võ Thị Hạnh      | Nguyễn    | 07/11/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.25    |  |
| 1196 | 1203        | Trần Lê Quỳnh    | Như       | 03/08/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.75    |  |
| 1197 | 1204        | Lê Văn Nguyễn    | Phúc      | 10/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.50    |  |
| 1198 | 1205        | Phạm Hoàng       | Phúc      | 01/11/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.50    |  |
| 1199 | 1206        | Trần Nguyễn      | Phúc      | 13/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.00    |  |
| 1200 | 1207        | Ngô Minh         | Quang     | 05/09/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.25    |  |
| 1201 | 1208        | Nguyễn Khánh     | Quốc      | 02/09/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 2.25    |  |
| 1202 | 1209        | Trương Thị Thanh | Tâm       | 20/04/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.75    |  |
| 1203 | 1210        | Nguyễn Văn Huỳnh | Tân       | 04/06/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.75    |  |
| 1204 | 1211        | Phạm Thị Á       | Tiên      | 19/02/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.75    |  |
| 1205 | 1212        | Nguyễn Văn       | Tiến      | 22/10/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.25    |  |
| 1206 | 1213        | Trần Lê Anh      | Tú        | 24/03/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.50    |  |
| 1207 | 1214        | Trần Phước       | Tú        | 07/04/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.25    |  |
| 1208 | 1215        | Phạm Xuân        | Thành     | 12/05/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.00    |  |

*Wu*



| TT   | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN          | NGÀY SINH | ĐIỂM CỎI THI | ĐIỂM THI                | GHI CHÚ |  |
|------|-------------|--------------------|-----------|--------------|-------------------------|---------|--|
| 1209 | 1216        | Châu Thị Ngọc      | Thảo      | 05/03/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.50    |  |
| 1210 | 1217        | Nguyễn Thị Thanh   | Thảo      | 08/02/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.75    |  |
| 1211 | 1218        | Lương Văn Minh     | Thắng     | 16/07/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.00    |  |
| 1212 | 1219        | Phan Phụng         | Thắng     | 20/09/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.50    |  |
| 1213 | 1220        | Nguyễn Đức         | Thiện     | 15/04/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.00    |  |
| 1214 | 1221        | Nguyễn Võ Đình     | Thông     | 22/11/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.50    |  |
| 1215 | 1222        | Đinh Thị Huyền     | Trang     | 27/08/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.25    |  |
| 1216 | 1223        | Mai Thị Thùy       | Trang     | 14/09/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.50    |  |
| 1217 | 1224        | Lê Thị Thùy        | Trâm      | 16/11/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.75    |  |
| 1218 | 1225        | Võ Lưu Hiền        | Trâm      | 21/05/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.00    |  |
| 1219 | 1226        | Hà Trần Bảo        | Trân      | 25/12/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.50    |  |
| 1220 | 1227        | Nguyễn Lê Bảo      | Trân      | 08/09/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.00    |  |
| 1221 | 1228        | Trần Văn Minh      | Trí       | 14/07/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.25    |  |
| 1222 | 1229        | Nguyễn Trần Phương | Trình     | 04/07/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.00    |  |
| 1223 | 1230        | Nguyễn Thành       | Trung     | 01/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.75    |  |
| 1224 | 1231        | Võ Tiến            | Trung     | 18/03/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.75    |  |
| 1225 | 1232        | Nguyễn Nho         | Trưởng    | 31/10/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.25    |  |
| 1226 | 1233        | Phạm Hà Bảo        | Uyên      | 07/09/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.25    |  |
| 1227 | 1234        | Hà Quốc            | Việt      | 01/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.75    |  |
| 1228 | 1235        | Mai Thị Hải        | Yến       | 27/06/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.25    |  |
| 1229 | 1236        | Nguyễn Mai         | Chi       | 14/03/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.00    |  |
| 1230 | 1237        | Nguyễn Thị Ngọc    | Hân       | 10/12/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.50    |  |
| 1231 | 1238        | Nguyễn Lương Đức   | Huy       | 15/06/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.25    |  |
| 1232 | 1239        | Nguyễn Tú Thiên    | Long      | 08/07/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.00    |  |
| 1233 | 1240        | Nguyễn Thị         | Ngân      | 29/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 2.75    |  |
| 1234 | 1241        | Trần Thị Kim       | Ngân      | 05/09/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.00    |  |
| 1235 | 1242        | Phạm Thị Hoài      | Ngọc      | 14/08/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.75    |  |



*Wu*



| TT   | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN             | NGÀY SINH  | ĐIỂM COI THI            | ĐIỂM THI | GHI CHÚ |
|------|-------------|-----------------------|------------|-------------------------|----------|---------|
| 1236 | 1243        | Võ Văn Ngọc           | 01/01/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.75     |         |
| 1237 | 1244        | Trần Thị Thúy Quỳnh   | 25/04/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.25     |         |
| 1238 | 1245        | Phạm Thị Lan Thi      | 12/03/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.75     |         |
| 1239 | 1247        | Nguyễn Tâm Thư        | 23/02/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.00     |         |
| 1240 | 1248        | Trần Thị Trúc Thư     | 21/12/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.00     |         |
| 1241 | 1249        | Nguyễn Thị Kiều Trang | 23/04/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.50     |         |
| 1242 | 1250        | Võ Thị Tố Trinh       | 23/10/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.25     |         |
| 1243 | 1251        | Nguyễn Phúc Thiên An  | 21/01/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 2.50     |         |
| 1244 | 1252        | Lưu Thị Ngọc Ánh      | 16/03/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 2.75     |         |
| 1245 | 1253        | Đinh Bảo Bảo          | 10/10/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.50     |         |
| 1246 | 1254        | Nguyễn Văn Lê Bảo     | 01/01/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.00     |         |
| 1247 | 1255        | Võ Như Khánh Duy      | 25/03/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.50     |         |
| 1248 | 1256        | Phạm Võ Đức           | 19/05/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.50     |         |
| 1249 | 1257        | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh    | 11/03/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.75     |         |
| 1250 | 1258        | Trần Thị Thanh Hằng   | 12/01/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.75     |         |
| 1251 | 1259        | Võ Như Hoàng          | 11/04/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.50     |         |
| 1252 | 1260        | Ngô Nguyễn Minh Huyền | 23/08/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.50     |         |
| 1253 | 1261        | Phan Minh Khải        | 02/12/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.25     |         |
| 1254 | 1262        | Trương Công Gia Khang | 05/12/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.25     |         |
| 1255 | 1263        | Nguyễn Trường Khiêm   | 08/03/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.50     |         |
| 1256 | 1264        | Đặng Thị Mai Linh     | 16/05/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.25     |         |
| 1257 | 1265        | Nguyễn Thị Thùy Linh  | 18/03/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.75     |         |
| 1258 | 1266        | Huỳnh Tấn Lộc         | 01/01/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 10.00    |         |
| 1259 | 1267        | Phan Thị Xuân Ngân    | 20/03/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.75     |         |
| 1260 | 1268        | Trần Thị Bảo Nguyên   | 16/06/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.25     |         |
| 1261 | 1269        | Nguyễn Thiện Nhân     | 01/08/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.25     |         |
| 1262 | 1270        | Lương Trần Ý Nhi      | 01/06/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.25     |         |



| TT   | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN         | NGÀY SINH | ĐIỂM CỎI THI | ĐIỂM THI                | GHI CHÚ |  |
|------|-------------|-------------------|-----------|--------------|-------------------------|---------|--|
| 1263 | 1271        | Ngô Văn Thanh     | Quang     | 18/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.75    |  |
| 1264 | 1272        | Nguyễn Đức Quân   | Quân      | 14/04/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.50    |  |
| 1265 | 1273        | Nguyễn Văn Toàn   | Toàn      | 25/02/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 2.50    |  |
| 1266 | 1274        | Lê Văn Thanh      | Tú        | 08/05/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.25    |  |
| 1267 | 1275        | Nguyễn Hữu Hoàng  | Thắng     | 24/09/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.25    |  |
| 1268 | 1276        | Nguyễn Hưng       | Thịnh     | 25/02/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.75    |  |
| 1269 | 1277        | Huỳnh Ngọc Minh   | Thư       | 17/12/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.00    |  |
| 1270 | 1278        | Nguyễn Thị Ái     | Trâm      | 20/03/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.50    |  |
| 1271 | 1279        | Đinh Quốc         | Trường    | 07/06/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.75    |  |
| 1272 | 1280        | Nguyễn Phương     | Uyên      | 19/08/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.75    |  |
| 1273 | 1281        | Nguyễn Đức        | Vinh      | 23/02/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.50    |  |
| 1274 | 1282        | Huỳnh Thị Nguyễn  | Anh       | 16/04/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.25    |  |
| 1275 | 1283        | Võ Nguyễn Ngọc    | Ánh       | 11/04/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.50    |  |
| 1276 | 1284        | Nguyễn Hoàng      | Ân        | 04/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.50    |  |
| 1277 | 1285        | Nguyễn Thị Kim    | Chi       | 06/12/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.75    |  |
| 1278 | 1286        | Nguyễn Quang      | Chính     | 14/02/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.75    |  |
| 1279 | 1287        | Nguyễn Hữu        | Dũng      | 20/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.75    |  |
| 1280 | 1288        | Văn Phú           | Duy       | 24/11/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 2.50    |  |
| 1281 | 1289        | Huỳnh Thị Mỹ      | Duyên     | 02/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.50    |  |
| 1282 | 1290        | Lê Tâm            | Đoan      | 12/10/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.25    |  |
| 1283 | 1291        | Đỗ Trọng          | Đức       | 16/10/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.50    |  |
| 1284 | 1292        | Nguyễn Trọng Minh | Đức       | 06/05/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.00    |  |
| 1285 | 1293        | Lê Tự Đức         | Hậu       | 05/06/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.50    |  |
| 1286 | 1294        | Võ Văn Trung      | Hậu       | 18/05/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.50    |  |
| 1287 | 1295        | Nguyễn Hữu Minh   | Hùng      | 25/08/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.75    |  |
| 1288 | 1296        | Thân Đức Hoàn     | Huy       | 08/09/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.25    |  |
| 1289 | 1297        | Trần Xuân         | Huy       | 26/03/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.50    |  |



| TT   | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN         | NGÀY SINH  | ĐIỂM CỎI THI            | ĐIỂM THI | GHI CHÚ |
|------|-------------|-------------------|------------|-------------------------|----------|---------|
| 1290 | 1298        | Lê Hà Văn         | 06/06/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.25     |         |
| 1291 | 1299        | Trần Đăng         | 17/04/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.50     |         |
| 1292 | 1300        | Trần Ngọc         | 15/11/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.50     |         |
| 1293 | 1301        | Nguyễn Thị        | 22/03/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 2.25     |         |
| 1294 | 1302        | Đào Minh          | 09/05/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.50     |         |
| 1295 | 1303        | Phạm Nguyễn Huyền | 06/05/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.75     |         |
| 1296 | 1304        | Trần Nguyễn Thanh | 08/01/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.25     |         |
| 1297 | 1305        | Nguyễn Thị        | 29/05/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 2.25     |         |
| 1298 | 1306        | Phan Cẩm          | 01/01/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.75     |         |
| 1299 | 1307        | Nguyễn Thị Tuyết  | 14/09/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.75     |         |
| 1300 | 1308        | Nguyễn Hữu Hồng   | 26/06/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.75     |         |
| 1301 | 1309        | Nguyễn Hữu Nhật   | 04/02/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.25     |         |
| 1302 | 1310        | Đoàn Ngọc         | 31/03/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.50     |         |
| 1303 | 1311        | Trần Ngọc Thảo    | 18/12/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.50     |         |
| 1304 | 1312        | Nguyễn Văn        | 19/01/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.25     |         |
| 1305 | 1313        | Nguyễn Văn Minh   | 13/03/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.75     |         |
| 1306 | 1314        | Huỳnh Khắc Triệu  | 21/03/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.00     |         |
| 1307 | 1315        | Lê Doãn           | 05/05/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.75     |         |
| 1308 | 1316        | Văn Minh Nam      | 13/07/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.00     |         |
| 1309 | 1317        | Hà Nguyễn Anh     | 25/07/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.75     |         |
| 1310 | 1318        | Ngô Thanh         | 24/04/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.25     |         |
| 1311 | 1319        | Phạm Như          | 24/04/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.00     |         |
| 1312 | 1320        | Võ Nhật           | 06/08/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.00     |         |
| 1313 | 1321        | Đinh Thị Thùy     | 17/01/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.75     |         |
| 1314 | 1322        | Nguyễn Hoàng Anh  | 23/04/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.25     |         |
| 1315 | 1323        | Nguyễn Đức        | 24/02/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.75     |         |
| 1316 | 1324        | Phạm Nguyễn Hoài  | 29/08/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 2.75     |         |



*(Handwritten signature)*



| TT   | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN              | NGÀY SINH  | ĐIỂM COI THI            | ĐIỂM THI | GHI CHÚ |
|------|-------------|------------------------|------------|-------------------------|----------|---------|
| 1317 | 1325        | Nguyễn Đức Trí         | 25/05/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.00     |         |
| 1318 | 1326        | Nguyễn Văn Minh Triều  | 20/02/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.25     |         |
| 1319 | 1327        | Huỳnh Ngô Thiên Trúc   | 08/03/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.25     |         |
| 1320 | 1328        | Nguyễn Thị Ngọc Uyên   | 29/01/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.25     |         |
| 1321 | 1329        | Lê Trung Vương         | 14/01/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.50     |         |
| 1322 | 1330        | Phan Thị Thảo Vy       | 31/07/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.25     |         |
| 1323 | 1331        | Nguyễn Đình Quốc Bảo   | 26/10/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.25     |         |
| 1324 | 1332        | Đỗ Nhật Khoa           | 25/04/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.00     |         |
| 1325 | 1333        | Đinh Thị Bảo Nguyên    | 10/05/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.75     |         |
| 1326 | 1334        | Lê Thị Kiều Nhung      | 29/04/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.50     |         |
| 1327 | 1335        | Võ Thị Thu Tình        | 18/10/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.75     |         |
| 1328 | 1336        | Lê Thị Cẩm Tú          | 18/08/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.00     |         |
| 1329 | 1337        | Lê Ngọc Thanh Thảo     | 16/05/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.25     |         |
| 1330 | 1338        | Nguyễn Thị Ngọc Thảo   | 01/01/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.75     |         |
| 1331 | 1339        | Văn Trần Thạch Thảo    | 28/10/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.75     |         |
| 1332 | 1340        | Nguyễn Huỳnh Thanh Thu | 06/08/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.75     |         |
| 1333 | 1341        | Trần Nguyễn Đình Anh   | 12/12/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.25     |         |
| 1334 | 1342        | Huỳnh Trần Chí Bảo     | 31/05/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.75     |         |
| 1335 | 1343        | Lê Thị Thiện Bảo       | 30/09/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.50     |         |
| 1336 | 1344        | Lê Thị Anh Dung        | 25/07/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.75     |         |
| 1337 | 1345        | Nguyễn Phạm Tâm Đan    | 14/03/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.75     |         |
| 1338 | 1346        | Lê Tiến Đạt            | 29/06/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.00     |         |
| 1339 | 1347        | Bùi Thị Châu Giang     | 01/01/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.50     |         |
| 1340 | 1348        | Trần Uyên Hạ           | 06/04/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.25     |         |
| 1341 | 1349        | Võ Thị Thanh Hằng      | 02/03/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.75     |         |
| 1342 | 1351        | Nguyễn Nhật Huy        | 07/09/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.50     |         |
| 1343 | 1352        | Phan Thị Thanh Huyền   | 25/10/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.75     |         |



| TT   | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN         | NGÀY SINH | ĐIỂM COI THI | ĐIỂM THI                | GHI CHÚ |
|------|-------------|-------------------|-----------|--------------|-------------------------|---------|
| 1344 | 1353        | Nguyễn Văn        | Khánh     | 21/10/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.00    |
| 1345 | 1354        | Văn Quốc          | Khánh     | 04/04/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.25    |
| 1346 | 1355        | Nguyễn Thị Mai    | Lan       | 12/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.50    |
| 1347 | 1356        | Lê Trần Hữu       | Lộc       | 04/12/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.75    |
| 1348 | 1357        | Huỳnh Phan Tấn    | Luyệt     | 12/03/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 3.50    |
| 1349 | 1358        | Nguyễn Ngọc Thảo  | Lý        | 11/10/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.00    |
| 1350 | 1359        | Lê Thị Hoàng      | Mỹ        | 14/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.00    |
| 1351 | 1360        | Võ Nguyễn Hoàng   | Nam       | 20/03/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.50    |
| 1352 | 1361        | Ngô Thị Tiên      | Nữ        | 06/02/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.00    |
| 1353 | 1362        | Châu Ngọc Mỹ      | Ngân      | 14/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 2.75    |
| 1354 | 1363        | Mạc Lê Vĩnh       | Ngọc      | 17/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.50    |
| 1355 | 1364        | Phạm Nguyễn Thảo  | Nhi       | 03/08/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.25    |
| 1356 | 1365        | Phan Nguyễn Yến   | Nhi       | 03/08/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.00    |
| 1357 | 1366        | Hứa Anh           | Quân      | 26/10/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.50    |
| 1358 | 1367        | Phan Trường       | Sinh      | 02/08/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.25    |
| 1359 | 1368        | Nguyễn Thái       | Son       | 07/09/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.25    |
| 1360 | 1369        | Lê Đình Minh      | Tâm       | 18/08/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.00    |
| 1361 | 1370        | Nguyễn Thị        | Tươi      | 19/02/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.50    |
| 1362 | 1371        | Trương Thị Phương | Thảo      | 28/09/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.00    |
| 1363 | 1372        | Lê Thị Thanh      | Thiên     | 30/03/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 2.75    |
| 1364 | 1373        | Nguyễn Kỳ         | Thy       | 12/12/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.75    |
| 1365 | 1374        | Lê Thị Yến        | Vy        | 05/10/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.50    |
| 1366 | 1375        | Phạm Thị Thái     | An        | 09/12/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.50    |
| 1367 | 1376        | Phan Minh         | Ân        | 21/06/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.25    |
| 1368 | 1377        | Võ Thị Khánh      | Băng      | 21/02/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.00    |
| 1369 | 1378        | Phan Mỹ Hoàng     | Châu      | 15/12/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.25    |
| 1370 | 1379        | Nguyễn Thị Ngọc   | Diễm      | 03/04/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.00    |

*(Chữ ký)*



| TT   | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN        | NGÀY SINH | ĐIỂM COI THI | ĐIỂM THI                | GHI CHÚ |  |
|------|-------------|------------------|-----------|--------------|-------------------------|---------|--|
| 1371 | 1380        | Trần Nhật        | Diễm      | 27/02/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.00    |  |
| 1372 | 1381        | Đỗ Quốc          | Duy       | 28/10/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.75    |  |
| 1373 | 1382        | Lê Thị Kim       | Duyên     | 24/09/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.75    |  |
| 1374 | 1383        | Lê Đình Hoàng    | Gia       | 13/12/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 5.75    |  |
| 1375 | 1384        | Nguyễn Thị Thu   | Giang     | 06/10/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.00    |  |
| 1376 | 1385        | Lê Trần Nhật     | Hạ        | 01/05/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.00    |  |
| 1377 | 1386        | Nguyễn Bích      | Hân       | 02/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.75    |  |
| 1378 | 1387        | Tăng Thị Thu     | Hoài      | 30/04/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.00    |  |
| 1379 | 1388        | Nguyễn Thị Tô    | Hoàng     | 02/05/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.75    |  |
| 1380 | 1389        | Lê Thị Kim       | Huệ       | 19/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.75    |  |
| 1381 | 1390        | Lê Thùy Gia      | Huy       | 10/11/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.25    |  |
| 1382 | 1391        | Nguyễn Thị Lan   | Hương     | 09/11/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.00    |  |
| 1383 | 1392        | Đỗ Phú Gia       | Khánh     | 19/12/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.50    |  |
| 1384 | 1393        | Nguyễn Thị Minh  | Luan      | 17/03/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.75    |  |
| 1385 | 1394        | Ông Thị Ánh      | Mai       | 06/03/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.25    |  |
| 1386 | 1395        | Phạm Hoàng Khánh | My        | 14/11/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.75    |  |
| 1387 | 1396        | Trần Phan Kiều   | My        | 15/03/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.50    |  |
| 1388 | 1397        | Nguyễn Nhật Hồng | Ngân      | 31/10/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.50    |  |
| 1389 | 1398        | Thân Thị Trúc    | Ngân      | 26/06/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.25    |  |
| 1390 | 1399        | Trần Thị Kim     | Ngân      | 18/02/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.75    |  |
| 1391 | 1400        | Võ Trung         | Ngân      | 01/09/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.00    |  |
| 1392 | 1401        | Phạm Lê Tú       | Nghi      | 05/01/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.75    |  |
| 1393 | 1402        | Trần Bảo         | Ngọc      | 07/05/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.50    |  |
| 1394 | 1403        | Trần Thảo        | Nguyễn    | 28/02/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 10.00   |  |
| 1395 | 1404        | Trần Trinh An    | Nguyễn    | 05/02/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.00    |  |
| 1396 | 1405        | Trần Văn         | Nguyễn    | 09/10/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.75    |  |
| 1397 | 1406        | Hà Thị Thanh     | Nhân      | 06/09/2006   | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.25    |  |



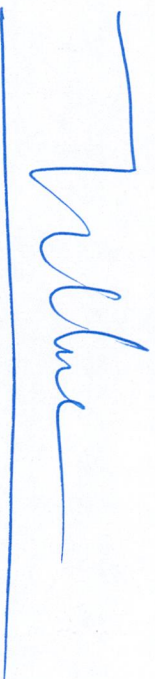
| TT   | SỐ BÁO DANH | HỌ VÀ TÊN              | NGÀY SINH  | ĐIỂM COI THI            | ĐIỂM THI | GHI CHÚ |
|------|-------------|------------------------|------------|-------------------------|----------|---------|
| 1398 | 1407        | Nguyễn Tiến Nhân       | 29/01/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.00     |         |
| 1399 | 1408        | Hà Yên Nhi             | 24/01/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.00     |         |
| 1400 | 1409        | Ngô Dương Uyên Nhi     | 08/02/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.25     |         |
| 1401 | 1410        | Nguyễn Vũ Tú Nhi       | 14/11/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.25     |         |
| 1402 | 1411        | Trần Yên Nhi           | 20/02/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.25     |         |
| 1403 | 1412        | Đặng Thị Hồng Nhung    | 07/03/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.50     |         |
| 1404 | 1413        | Nguyễn Hồng Như        | 13/04/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.00     |         |
| 1405 | 1414        | Nguyễn Hoàng Lâm Oanh  | 14/02/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.75     |         |
| 1406 | 1415        | Huỳnh Thị Com Pa       | 01/02/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.25     |         |
| 1407 | 1416        | Lê Mai Phương          | 25/05/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.00     |         |
| 1408 | 1417        | Trần Hoàng Minh Phương | 03/09/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.50     |         |
| 1409 | 1418        | Trương Uyên Phương     | 24/08/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.25     |         |
| 1410 | 1419        | Phan Nam Anh Quân      | 20/01/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.00     |         |
| 1411 | 1420        | Huỳnh Bảo Quyên        | 23/03/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 10.00    |         |
| 1412 | 1421        | Đỗ Như Quỳnh           | 20/07/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 10.00    |         |
| 1413 | 1422        | Nguyễn Trúc Quỳnh      | 17/01/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.75     |         |
| 1414 | 1423        | Trần Minh Tân          | 21/01/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.25     |         |
| 1415 | 1424        | Nguyễn Lê Uyên Thảo    | 28/09/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.50     |         |
| 1416 | 1425        | Đoàn Phạm Hồng Thắm    | 19/08/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.50     |         |
| 1417 | 1426        | Nguyễn Đức Thiên       | 17/01/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 4.00     |         |
| 1418 | 1427        | Trần Văn Thoại         | 02/08/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.25     |         |
| 1419 | 1428        | Nguyễn Anh Thư         | 12/03/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.75     |         |
| 1420 | 1429        | Nguyễn Mai Thư         | 27/06/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.25     |         |
| 1421 | 1430        | Nguyễn Thị Anh Thư     | 13/01/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.50     |         |
| 1422 | 1431        | Trần Minh Thư          | 04/08/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.25     |         |
| 1423 | 1432        | Đinh Bách Trâm         | 01/05/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.00     |         |
| 1424 | 1433        | Lê Đặng Thanh Trâm     | 10/08/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.75     |         |



| TT   | SỐ BẢO DANH | HỌ VÀ TÊN      | NGÀY SINH  | ĐIỂM COI THI            | ĐIỂM THI | GHI CHÚ |
|------|-------------|----------------|------------|-------------------------|----------|---------|
| 1425 | 1434        | Lê Đăng Thủy   | 10/08/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.00     |         |
| 1426 | 1435        | Phạm Vũ Bảo    | 28/11/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 10.00    |         |
| 1427 | 1436        | Nguyễn Diệu    | 01/01/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.50     |         |
| 1428 | 1437        | Lê Nguyễn Tố   | 28/09/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.75     |         |
| 1429 | 1438        | Võ Ngọc Xuân   | 08/02/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.75     |         |
| 1430 | 1439        | Nguyễn Xuân    | 14/10/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.25     |         |
| 1431 | 1440        | Huỳnh Phương   | 15/05/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 10.00    |         |
| 1432 | 1441        | Lương Thị Tố   | 15/05/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.75     |         |
| 1433 | 1442        | Nguyễn Thị Tố  | 11/07/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 8.50     |         |
| 1434 | 1443        | Hà Huỳnh Tường | 31/03/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 6.00     |         |
| 1435 | 1444        | Đinh Huyền     | 07/10/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 9.25     |         |
| 1436 | 1445        | Phạm Lê Nhật   | 19/09/2006 | 04-THPT Nguyễn Duy Hiệu | 7.50     |         |

Danh sách này có 1436 thí sinh./.

NGƯỜI LẬP BẢNG



Võ Đăng Thê

Quảng Nam, ngày 10 tháng 6 năm 2021

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT  
Hà Thanh Quốc